

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

Số: 128 / CV - KS3

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM,  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lào Cai, ngày 11 tháng 5 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

**1. Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

Mã chứng khoán: MC3

Trụ sở chính: Tổ 30, Phường Duyên Hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 02143.821.292. Fax: 02143.824.804

Email: [khoangsan3lc@gmail.com](mailto:khoangsan3lc@gmail.com)

Người thực hiện công bố thông tin : Chu Thị Ngọc Huyền

Điện thoại : 0985.560.602

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  Bất thường  Định kỳ

**2. Nội dung thông tin công bố:** Công bố Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.


**3. Thông tin này đã được công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty:** tại đường dẫn [www.khoangsan3.com.vn](http://www.khoangsan3.com.vn) từ ngày 11/5/2022.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT, VT.

**Người được UQ CBTT**



**Chu Thị Ngọc Huyền**

Số : 06/2022/ND/ĐHĐCĐ

Lào Cai, ngày 10 tháng 5 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;*

*Căn cứ Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 10 tháng 5 năm 2022;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico ngày 10 tháng 5 năm 2022,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Đại hội đồng cổ đông thống nhất miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 2018 -2023, cụ thể như sau:

***Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với:***

1. Ông Nguyễn Cao Khương
2. Ông Đồng Quang Huy

***Bổ nhiệm thành viên HĐQT đối với:***

Ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 2.** Đại hội đồng cổ đông công nhận kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2023

***Danh sách trúng cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:***

STT	ỨNG VIÊN HĐQT	SỐ PHIẾU	TỶ LỆ
1	PHẠM NGỌC SƠN	3.042.362	100%

**Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2021 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022.**

**1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2021 (có báo cáo chi tiết kèm theo)**

Đơn vị : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/ NQ ĐHĐCĐ
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu hiện vật</b>				
1	Tinh quặng sắt Kíp Tước ( $\geq 63\%$ Fe)	tấn	77.000	67.008	87,02%
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ ( $52 \pm 1$ )% Fe	tấn	100.000	4.200	4,2%
3	Bốc xúc Sin Quyền	m <sup>3</sup>	1.300.000	2.156.818	165,91%
4	Vận chuyển Sin Quyền	T.km	15.600.000	25.691.217	164,69%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu kinh tế</b>				
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	230.696	232.526	100,8%
2	Nộp NSNN	Tr. đồng	53.802	52.737	98,02%
3	LN trước thuế	Tr. đồng	3.138	10.446	332,88%
4	Tỷ suất lợi nhuận / VCSH	%			
5	Quỹ lương thực hiện	Tr. đồng	15.766	13.814	87,61%
6	Lao động SD bình quân	người	161	127	78,86%
7	Thu nhập bq người/ tháng	Tr. đồng	8,16	9,06	111%
8	Chi trả cổ tức	%	0	0	
9	Đầu tư XD CB	Tr. đồng	200	3.207	1.603,5%

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**2. Thông qua kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022**

Đơn vị tính : triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu hiện vật</b>		
1	Tinh quặng sắt Kíp Tước ( $\geq 60\%$ Fe)	tấn	91.503
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ ( $52 \pm 1$ ) % Fe	tấn	60.000
3	Bốc xúc thuê ngoài	m <sup>3</sup>	1.500.000
4	Vận chuyển thuê ngoài	Tkm	21.362.082
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu kinh tế</b>		



1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	316.119
2	Nộp NSNN	Tr.đồng	74.426
3	LN trước thuế	Tr.đồng	18.206
4	Tỷ suất lợi nhuận/VCSH	%	48,32
6	Quỹ lương	Tr. đồng	18.615
7	Lao động SD bình quân	Người	147
8	Tiền lương bình quân	Tr. đ/ng/th	10,5
9	Giá trị đầu tư XDCB	Tr. đồng	21.898

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**Điều 4. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.** (có báo cáo đính kèm)

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**Điều 5. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.** (có báo cáo đính kèm)

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

**Điều 6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.**

**1. Bảng cân đối kế toán**

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	180.941	155.354
1	Tài sản ngắn hạn	122.726	106.039
2	Tài sản dài hạn	58.215	49.315
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>		
1	Nợ phải trả	162.376	147.236
2	Vốn chủ sở hữu	18.565	8.119
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>35.000</i>	<i>35.000</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>2.697</i>	<i>2.697</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>- 19.132</i>	<i>- 29.578</i>

120  
ĐNG  
Ổ PH  
ẢNG  
VIM  
CAI

## 2. Kết quả SXKD

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	232.526	141.192
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.446	- 29.073
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.446	- 29.578

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

### Điều 7. Thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập, sử dụng các quỹ năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

#### 1. Thực hiện năm 2021:

- LN trước thuế TNDN : 10.446.192.005 đồng.
- LN sau thuế TNDN : 10.446.192.005 đồng.
- Trích lập các quỹ : 0 đồng.
- Chi trả cổ tức : 0 đồng.

Lợi nhuận năm 2021 của công ty sẽ được bù lỗ cho các năm trước đây. Như vậy lỗ lũy kế của Công ty tính đến hết 31/12/2021 còn 19.131.540.296 đồng, nên năm 2021 không tiến hành chi trả cổ tức.

#### 2. Kế hoạch năm 2022

Theo kế hoạch năm 2022, lợi nhuận của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico là 18.206.379.244 đồng. Tuy nhiên kết thúc năm 2021 Công ty còn lỗ lũy kế : 19.131.540.296 đồng, lợi nhuận năm 2022 sẽ được bù lỗ cho các năm trước đây. Vậy năm 2022, Công ty sẽ không thực hiện việc chi trả cổ tức.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

### Điều 8. Thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022

#### 1. Thực hiện năm 2021

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thống nhất chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao theo NQ ĐHĐCĐ năm 2021 (đồng/th)	Mức thù lao chi trả năm 2021 (đồng/th)	Tổng số thù lao chi trả năm 2021 (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	2.400.000	2.400.000	28.800.000
2	Thành viên HĐQT	04	2.100.000	2.100.000	88.200.000
3	Trưởng BKS	01	2.100.000	2.100.000	25.200.000
4	Thành viên BKS	02	1.900.000	1.900.000	45.600.000

	<b>Tổng cộng</b>	<b>187.800.000</b>
--	------------------	--------------------

*(Bảng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn./.)*

**2. Kế hoạch năm 2022:**

Quỹ thù lao của người quản lý công ty không chuyên trách được xác định trên cơ sở số lượng người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian thực tế làm việc và mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý chuyên trách.

TT	Chức danh	Số lượng	Mức tiền lương KH năm 2022 (đồng/th)	Mức thù lao kế hoạch năm 2022 (đồng/th)	Tổng số thù lao chi trả KH năm 2022 (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	24.000.000	4.800.000	57.600.000
2	Thành viên HĐQT	04	21.000.000	4.200.000	201.600.000
3	Trưởng BKS	01	21.000.000	4.200.000	50.400.000
4	Thành viên BKS	02	19.000.000	3.800.000	91.200.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>400.800.000</b>

*(Bảng chữ: Bốn trăm triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn)*

Mức thù lao HĐQT, BKS chỉ là dự kiến, mức thực tế chi trả cho HĐQT, BKS, sẽ được xác định dựa vào Kết quả SXKD của Công ty năm 2022.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022.**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thống nhất ủy quyền cho Ban kiểm soát Công ty phối hợp với Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đủ các tiêu chí sau đây: đảm bảo là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao nhiều kinh nghiệm; là đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022; có mức phí kiểm toán hợp lý theo đúng quy định của Pháp luật để kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 của Công ty.

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 10. Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt Manhetit được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước năm 2022 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP**



Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Hợp đồng mua bán tinh quặng sắt năm 2022 giữa Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico và Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP với những nội dung điều khoản như bản dự thảo Hợp đồng kèm theo.

(Có chi tiết dự thảo hợp đồng đi kèm)

*Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết với tỷ lệ tán thành đạt 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ.*

**Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% tổng số cổ phần biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và toàn thể các cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. ĐHĐCĐ giao HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, Ban điều hành;
- Website Công ty;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: HĐQT, VT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Bùi Tiến Hải**

Số: 127 /BB - ĐHĐCĐ – KS3

Lào Cai, ngày 10 tháng 5 năm 2022

**BIÊN BẢN**  
**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hôm nay, vào hồi 13h30 ngày 10 tháng 05 năm 2022, tại Hội trường Khách sạn Ngôi Sao, số 03, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico được tiến hành với các nội dung sau:

**A. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP**

1. Tên: Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico
2. Địa chỉ: Số 162A, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
3. Mã số Doanh nghiệp: 0500204315 do phòng Đăng ký kinh doanh, Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp ngày 08/7/2021.

**B. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 18/03/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.
2. Các ông/bà thành viên HĐQT, thành viên BKS; Ban Giám đốc, Kế toán trưởng; Quản đốc các đơn vị trực thuộc; Các quý cổ đông và Thư ký Công ty.....

**C. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thảo luận, thông qua và phê duyệt các nội dung sau:

1. Báo cáo về thay đổi nhân sự giữ chức danh Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.
2. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT Công ty.
3. Thông qua tờ trình bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2018-2023; Danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT, Quy chế bầu cử.
4. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2021 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022.
5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.
6. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.
7. Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2021.
8. Thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022.





9. Thông qua mức chi trả thù lao 2021 của HĐQT, BKS; Kế hoạch chi trả năm 2022.

10. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022

11. Thông qua việc mua/ bán tinh quặng sắt Manhetit được sản xuất tại mỏ Kíp Tước năm 2022 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP.

## **D. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI**

### **D.1. Chuẩn bị**

### **D.2. Khai mạc đại hội**

#### **I. Chào cờ tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu:**

Ông Nguyễn Văn Thanh điều hành chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

#### **II. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông:**

Ông Nguyễn Văn Thanh - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội thay mặt cho Ban thẩm tra thông tin cổ đông trình bày Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội và tuyên bố ĐHĐCĐ đủ điều kiện tiến hành. Nội dung cơ bản như sau:

- Tính đến thời điểm 17h00' ngày 18/03/2022, số cổ đông có quyền tham dự Đại hội là 71 cổ đông (trong danh sách có 69 cá nhân và 02 tổ chức), đại diện cho 3.500.000 cổ phần của công ty có quyền biểu quyết theo xác nhận của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)

- Tính đến thời điểm 13h30' ngày 10/05/2022, số cổ đông có người được ủy quyền tham dự Đại hội là 08 người, đại diện cho 3.042.362 cổ phần, đạt tỷ lệ 87% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tất cả các cổ đông và người đại diện cổ đông đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần khoáng sản 3 - Vimico là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành. *(Có biên bản kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo)*

#### **III. Quy chế tổ chức Đại hội Đồng cổ đông**

Ông Nguyễn Văn Thanh – Thay mặt Ban tổ chức trình bày trước Đại hội Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

*(Có quy chế làm việc đi kèm)*

#### **IV. Giới thiệu chủ tọa:**

Ông Nguyễn Văn Thanh thay mặt Ban tổ chức giới thiệu ông Bùi Tiến Hải – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico làm chủ tọa ĐHĐCĐ. Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tọa giới thiệu và mời ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc Công ty cùng tham gia chủ tọa điều hành Đại hội.

#### **V. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban thư ký ĐHĐCĐ**

##### **1. Giới thiệu Ban thư ký**

Để giúp việc ghi chép diễn biến ĐHĐCĐ, Chủ tọa đã giới thiệu Ban thư ký gồm các thành viên sau:

- Bà Chu Thị Ngọc Huyền – Thư ký Công ty – Trưởng ban
- Ông Nguyễn Thế Thiện – CV phòng Kế hoạch – Đầu tư – Thành viên

##### **2. Biểu quyết thông qua Ban thư ký:**

Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua Ban thư ký:

\* *Hình thức biểu quyết : Thẻ biểu quyết*

2043  
ÔNG T  
PHI  
JANG  
VIMV  
CAI

\* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.*

## **VI. Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty**

### **1. Giới thiệu danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty**

Để thực hiện công tác kiểm đếm tỷ lệ biểu quyết của ĐHĐCĐ, Chủ tọa giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty để ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua gồm các thành viên sau:

- Ông Mai Văn Thành - TP. Kế hoạch đầu tư – Trưởng ban
- Bà Trần Kiều Minh - PP. Tài chính kế toán - Ủy viên
- Bà Nguyễn Quỳnh Hoa - CV Tài chính kế toán - Ủy viên

### **2. Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty :**

Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tọa, chủ trì biểu quyết thông qua số lượng và danh sách Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử bổ sung thành viên HĐQT.

\* *Hình thức biểu quyết : Thẻ biểu quyết*

\* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.*

## **VII. Thông qua Quy chế tổ chức và chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022**

VII.1 Ông Bùi Tiến Hải chủ trì thông qua quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông 2022 đã được trình bày tại Đại hội.

\* *Hình thức biểu quyết : Thẻ biểu quyết*

\* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.*

VII.2 Ông Bùi Tiến Hải trình bày Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 . (có nội dung chi tiết chương trình kèm theo)

Ngày 25/3/2022 Công ty đã công bố trên website của Công ty về chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. Ông Bùi Tiến Hải chủ trì thông qua Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

\* *Hình thức biểu quyết : Thẻ biểu quyết*

\* *Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.*

### **D.3 Trình bày các nội dung và tờ trình**

#### **1. Báo cáo về việc thay đổi nhân sự giữ chức danh Giám đốc Công ty**

Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tịch HĐQT Công ty trình bày Báo cáo số 106/BC-HĐQT về việc thay đổi nhân sự giữ chức danh Giám đốc Công ty.

#### **2. Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2023**

Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày Tờ trình số 94/TTr-HĐQT thông qua việc miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT. Nội dung chủ yếu sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Cao Khương. Lý do: Ông Nguyễn Cao Khương không còn là người đại diện quản lý 500.000 cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV tại Công ty.

- Bổ nhiệm thay thế chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Minh Thắng. Lý do: Ông Hoàng Minh Thắng được cử là người đại diện quản lý 500.000 cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV thay thế ông Nguyễn Cao Khương tại Công ty.

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Đồng Quang Huy. Lý do: Ông Đồng Quang Huy có đơn xin từ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT Công ty gửi đến HĐQT ngày 23/3/2022.

(Có văn bản trình tại Đại hội).

Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua việc miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT Công ty.

\*Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**3. Tờ trình bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty; Danh sách ứng cử, đề cử tham gia thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, Quy chế bầu cử; Đại hội tiến hành bỏ phiếu bầu cử thành viên HĐQT Công ty.**

Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tịch HĐQT thay mặt Hội đồng quản trị Công ty trình bày tờ trình số 93/TTr-HĐQT thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty.

**3.1 Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty**

- Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua cơ cấu số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên

\* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

- Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa, chủ trì thông qua danh sách thành viên HĐQT bầu bổ sung.

\* Hình thức biểu quyết: Thờ biểu quyết

\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**3.2. Tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty**

Ông Mai Văn Thành - Trưởng Ban kiểm phiếu đã trình bày trước Đại hội Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Ban kiểm phiếu hướng dẫn Cổ đông thực hiện quyền bầu cử. Đại hội đã tiến hành thủ tục bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

**4. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2021 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022**

Ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico trình bày Báo cáo số 73/BC-KS3 về đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2021 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022 (có văn bản trình tại Đại hội).

## **a. Kết quả SXKD, ĐTXD năm 2021**

### **\* Chỉ tiêu kinh tế:**

- Tổng doanh thu: 232.526/230.696 triệu đồng, đạt 101,13% NQ 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: 10.446/3.138 triệu đồng, bằng 332,88% NQ 2021.
- Quỹ tiền lương: 13.814/15.766 triệu đồng, đạt 87,61 % NQ 2021.
- Lao động BQSD: 127/161 người, đạt 78,86 % NQ ĐHĐCĐ 2021
- Thu nhập bình quân: 9,06 triệu đồng/người/tháng, đạt 111% NQ 2021.
- Nộp NSNN: 52.737 triệu đồng, bằng 98,02% NQ 2021.
- Hệ số bảo toàn vốn: 2,28 lần, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Chủ sở hữu.
- Hệ số nợ/vốn CSH: 8,74 lần, vượt mức quy định của Bộ tài chính (< 3 lần), Công ty vẫn thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt.

### **\* Chỉ tiêu sản xuất:**

- Tinh quặng sắt Kíp Tước trên 63%Fe : 67.008 tấn/77.000 tấn, đạt 87,02% NQ ĐHĐCĐ.
- Tinh quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ 52%Fe: 4.200 tấn/100.000 tấn, đạt 4,20% NQ ĐHĐCĐ 2021.
- Bốc xúc Sin Quyền: 2.156.828/1.300.000 m<sup>3</sup>, đạt 165,91% NQ ĐHĐCĐ 2021.
- Vận chuyển Sin Quyền: 25.691.217/15.600.000T.km, đạt 164,69% NQ ĐHĐCĐ 2021.

## **b. Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022**

### **\* Các chỉ tiêu sản xuất:**

- Tinh quặng sắt Kíp Tước hàm lượng 63% : 91.503 tấn
- Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ (52 ±1) % Fe : 60.000 tấn
- Bốc xúc Sin Quyền : 1.500.000 m<sup>3</sup>
- Vận chuyển Sin Quyền : 21.362.082 T.km

### **\* Các chỉ tiêu kinh tế:**

- Tổng doanh thu : 316.119 tr.đồng
- Nộp NSNN : 74.426 tr.đồng
- LN trước thuế : 18.206 tr.đồng
- Quỹ lương : 18.615 tr.đồng
- Lao động SD bình quân : 147 người
- Tiền lương bình quân : 10,5 tr.đồng/ người/tháng
- Giá trị đầu tư XD CB : 21.898 tr.đồng.

## **5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022**

Ông Bùi Tiến Hải – Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT trình bày Báo cáo số 74/BC-HĐQT báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022. (có văn bản trình tại Đại hội).

## **6. Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022**

Ông Lê Thanh Tùng – Trưởng ban kiểm soát Công ty thay mặt BKS trình bày Báo cáo số 75/BC-BKS về đánh giá hoạt động của BKS năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022 (có văn bản trình tại Đại hội).

**7. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán**

Ông Trần Trung Thành - Kế toán trưởng trình bày báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 tại Tờ trình số 77/TTr-HĐQT về việc thông qua BC tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. Nội dung này đã được đăng tải tại Website Công ty (có văn bản trình tại Đại hội).

**\*Bảng cân đối kế toán**

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm 31/12/2021	Số đầu năm 01/01/2021
<b>I</b>	<b>Tổng tài sản</b>	180.941	155.354
1	Tài sản ngắn hạn	122.726	106.039
2	Tài sản dài hạn	58.215	49.315
<b>II</b>	<b>Tổng nguồn vốn</b>		
1	Nợ phải trả	162.376	147.236
2	Vốn chủ sở hữu	18.565	8.119
	<i>Trong đó: Vốn điều lệ</i>	<i>35.000</i>	<i>35.000</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>2.697</i>	<i>2.697</i>
	<i>LNST chưa phân phối</i>	<i>- 19.132</i>	<i>- 29.578</i>

**\*Kết quả SXKD**

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng doanh thu	232.526	141.192
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	10.446	- 29.073
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	10.446	- 29.578

**8. Tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2021 và kế hoạch năm 2022**

Ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 78/TTr-HĐQT về việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022. Các nội dung chủ yếu như sau:

**8.1. Thực hiện năm 2021:**

- Lợi nhuận trước thuế : 10.446.192.005 đồng;
- Thuế thu nhập DN phải nộp : 0 đồng;
- Lợi nhuận sau thuế : 10.446.192.005 đồng;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 : 0 đồng;
- Trích lập các quỹ : 0 đồng;
- Chi trả cổ tức : 0 đồng;

Lợi nhuận năm 2021 của công ty sẽ được bù lỗ cho các năm trước đây. Như vậy lỗ lũy kế của Công ty tính đến hết 31/12/2021 còn 19.131.540.296 đồng, nên năm 2021 không tiến hành chi trả cổ tức.

## **8.2 Kế hoạch năm 2022**

Theo kế hoạch năm 2022, lợi nhuận của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico là 18.206.379.244 đồng. Tuy nhiên kết thúc năm 2021 Công ty còn lỗ lũy kế : 19.131.540.296 đồng, lợi nhuận năm 2022 sẽ được bù lỗ cho các năm trước đây. Vậy năm 2022, Công ty sẽ không thực hiện việc chi trả cổ tức.

## **9. Tờ trình thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022.**

Ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 80/TTr-HĐQT về việc thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch chi trả thù lao năm 2022 (có văn bản trình tại Đại hội).

## **10. Lựa chọn Công kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.**

Ông Lê Thanh Tùng - Trưởng Ban kiểm soát Công ty thay mặt Ban kiểm soát trình bày Tờ trình số 79/TTr-BKS về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 (có văn bản trình tại Đại hội).

## **11. Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt Manhetit được sản xuất tại mỏ Kíp Tước năm 2022 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP**

Ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc Công ty thay mặt Đoàn Chủ tọa trình bày Tờ trình số 76/TTr-HĐQT về việc mua/bán tinh quặng sắt Manhetit được sản xuất tại mỏ Kíp Tước năm 2022 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP (có văn bản trình tại Đại hội).

## **12. Phần thảo luận và biểu quyết các nội dung tại Đại hội**

Dưới sự điều hành của đoàn chủ tọa, đại hội chuyển sang phần thảo luận. Đại hội đã dành thời gian cần thiết để các cổ đông tham gia ý kiến. Không có ý kiến gì liên quan đến các nội dung thảo luận tại ĐHĐCĐ năm 2022 Đại hội sẽ chuyển sang tiến hành biểu quyết.

Đại hội tiến hành biểu quyết bằng thẻ biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình.

## **13. Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử thành viên HĐQT**

- Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa đại hội mời Ban kiểm phiếu lên công bố Biên bản kết quả kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

- Ông Mai Văn Thành - Trưởng ban kiểm phiếu công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023. (có biên bản kiểm phiếu kèm theo)

## **14. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.**

- Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa đại hội mời Ban kiểm phiếu lên công bố Biên bản kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung, tờ trình nêu trên.

- Ông Mai Văn Thành - Trưởng ban kiểm phiếu trình bày Biên bản kiểm phiếu biểu quyết. Những nội dung đã được Đại hội biểu quyết, tỷ lệ biểu quyết theo thứ tự tán thành, không tán thành, không có ý kiến được công bố chi tiết đầy đủ theo từng nội dung (có biên bản kiểm phiếu kèm theo).

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ của Công ty và Quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022; Căn cứ kết quả ghi tại

U.S.D.  
C  
KH  
T.P.L.A.

Biên bản kiểm phiếu biểu quyết. Chủ tọa Đại hội kết luận những vấn đề đã được Đại hội thông qua như sau:

**Nội dung 1.** Thông qua việc miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT

**(1). Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Cao Khương:**

\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**(2). Thông qua việc bổ nhiệm thay thế thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Minh Thắng:**

\* Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**(3). Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Đồng Quang Huy:**

\* Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Nội dung 2.** Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

**(1). Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023: 01 người**

\* Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**(2) Thông qua danh sách bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023:**

\* Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Nội dung 3.** Thông qua báo cáo kết quả SXKD, ĐTXD năm 2021, kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022.

\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Nội dung 4.** Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Nội dung 5.** Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.

\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

**Nội dung 6.** Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.

120  
ĐNG  
Ổ PT  
ÁNG  
VIMI  
CAI

**Nội dung 7.** Thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

*\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.*

**Nội dung 8.** Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch chi trả năm 2022.

*\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.*

**Nội dung 9.** Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.

*\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.*

**Nội dung 10.** Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt Manhetit sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP năm 2022. (Người đại diện phần vốn của VIMICO không thực hiện biểu quyết nội dung này)

*\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 1.257.362 cổ phần/1.257.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.*

**Nội dung 11 :** Công nhận kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT 2018-2023

STT	ỨNG VIÊN HĐQT	SỐ PHIẾU	TỶ LỆ
1	Phạm Ngọc Sơn	3.042.362	100%

### 15. Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 2022

Bà Chu Thị Ngọc Huyền - Thay mặt Ban thư ký trình bày trước Đại hội toàn văn dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

### 16. Thông qua dự thảo Biên bản, Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên 2022

Ý kiến thảo luận về Biên bản và Nghị quyết của Đại hội : không

Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội đề nghị Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội

*\*Kết quả biểu quyết: Tổng số phiếu tán thành 3.042.362 cổ phần/ 3.042.362 cổ phần đạt tỷ lệ 100%; số phiếu không tán thành 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%; số phiếu không có ý kiến 0 cổ phần đạt tỷ lệ 0%.*

### E. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tọa Đại hội đọc diễn văn bế mạc Đại hội, cảm ơn các Quý vị cổ đông đã tới tham dự Đại hội.

Toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã được đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua với sự chấp thuận của 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản này được lập vào hồi 17h00' ngày 10/5/2022 ngày sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico kết thúc chương trình nghị sự.





Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau. 01(một) bản gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, 03 (ba) bản lưu tại Trụ sở chính của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico.

*Nơi nhận:*  
- Cổ đông Công ty  
- HĐQT, BKS, BĐH  
- Webside công ty

**THƯ KÝ CÔNG TY**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Chu Thị Ngọc Huyền**



**Bùi Tiến Hải**

K. C. P. \* 1/1

Lào Cai, ngày 10 tháng 5 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BẦU CỬ**  
**BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2018 – 2023**

Hôm nay, vào 14 giờ 30 phút ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, chúng tôi – Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

**I. Thành phần Ban kiểm phiếu**

STT	Họ và tên	Chức danh
01	Ông Mai Văn Thành	Trưởng ban
02	Bà Nguyễn Quỳnh Hoa	Thành viên
03	Bà Trần Kiều Minh	Thành viên

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico. Kết quả như sau:

**II. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

1. Tổng số phiếu phát ra: 08 tờ phiếu, đại diện cho 3.042.362 cổ phần tương đương với 3.042.362 phiếu bầu HĐQT, bằng 100 số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

2. Tổng số phiếu thu về: 08 tờ phiếu.

Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: 08 tờ phiếu.
- Số phiếu không hợp lệ: 0 tờ phiếu.

3. Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Ông Phạm Ngọc Sơn	3.042.362 phiếu

**III. Kết quả bầu cử:**



Căn cứ kết quả kiểm phiếu, Quy chế bầu cử đã được thông qua, ông **Phạm Ngọc Sơn** đã trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Biên bản được lập xong hồi 14 giờ 40 phút ngày 10 tháng 5 năm 2022 với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội./.

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

**Trần Kiều Minh**



**Nguyễn Quỳnh Hoa**



**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**



**Mai Văn Thành**



Lào Cai, ngày 10 tháng 5 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 – VIMICO**

- Thời gian: 16 h 15 phút ngày 10 tháng 5 năm 2022.
- Địa điểm: Hội trường tầng 2, khách sạn Ngôi Sao, số 003 đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**I. Thành phần Ban kiểm phiếu:**

STT	Họ và tên	Chức danh
01	Mai Văn Thành	Trưởng Ban kiểm phiếu
02	Trần Kiều Minh	Thành viên Ban kiểm phiếu
03	Nguyễn Quỳnh Hoa	Thành viên Ban kiểm phiếu

**II. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết như sau:**

**1. Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT**

Tán thành:	3.042.362 cổ phần	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**2. Thông qua Tờ trình về việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2023, danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2023, Quy chế bầu cử.**

Tán thành:	3.042.362 cổ phần	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, ĐTXD năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.**



Tán thành:	3.042.362 cổ phần	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**4. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.**

Tán thành:	3.042.362 cổ phần	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**5. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022.**

Tán thành:	3.042.362 cổ phần	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**6. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021**

Tán thành:	3.042.362 cổ phần	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

1020437  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 HÀNG SẢN 3  
 VIMICO  
 CAIT.LAO

**7. Thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2021; Kế hoạch chi trả năm 2022.**

Tán thành:	3.042.362 cổ phần	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**8. Thông qua mức chi trả thù lao năm 2021 của HĐQT, BKS Công ty; Kế hoạch chi trả năm 2022.**

Tán thành:	3.042.362 cổ phần	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**9. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.**

Tán thành:	3.042.362 cổ phần	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**10. Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt Manhetit được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước năm 2022 với Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP.**

Tán thành:	1.257.362 cổ phần	Chiếm 100 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Không tán thành:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH
Ý kiến khác:	0 cổ phần	Chiếm 0 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại ĐH

**11. Công nhận kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 -2023**

**Danh sách trúng cử HĐQT:**

STT	ỨNG VIÊN HĐQT	SỐ PHIẾU	TỶ LỆ
1	Phạm Ngọc Sơn	3.042.362	100%

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu biểu quyết như trên, Đại hội cổ đông quyết định thông qua các nội dung trên của biên bản này.

Biên bản được lập xong hồi 16 ngày 30 phút ngày 10 tháng 5 năm 2021; với 100% thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí và được thông qua trước Đại hội.

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

Trần Kiều Minh



Nguyễn Quỳnh Hoa




**TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU**

Mai Văn Thành

Lào Cai, ngày 10 tháng 5 năm 2022

**BIÊN BẢN THẨM TRA THÔNG TIN CỔ ĐÔNG  
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hôm nay ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Khách sạn Ngôi sao, Số 003, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Ban thẩm tra thông tin cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, chúng tôi gồm:

- |                              |            |
|------------------------------|------------|
| 1. Ông: Nguyễn Văn Thanh     | Trưởng ban |
| 2. Ông: Lã Thành Long        | Ủy viên    |
| 3. Bà: Nguyễn Thị Hồng Nhung | Ủy viên    |

Đã tiến hành kiểm tra thông tin tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đại diện đến tham dự Đại hội. Thay mặt Ban thẩm tra thông tin cổ đông tôi xin báo cáo kết quả trước Đại hội như sau:

- Tính đến thời điểm 17h00' ngày 18/3/2022, số cổ đông của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico có quyền tham dự Đại hội là 71 cổ đông (trong đó có 02 tổ chức, 69 cá nhân) đại diện cho 3.500.000 cổ phần của Công ty có quyền biểu quyết theo xác nhận của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- Tính đến thời điểm 13h30 ngày 10/5/2022, số cổ đông và người được ủy quyền đại diện đến tham dự Đại hội là 08 người, đại diện cho 3.042.362 cổ phần, đạt tỷ lệ 87 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tất cả các cổ đông và đại diện cổ đông có mặt đều có đủ tư cách tham dự Đại hội.

Căn cứ quy định tại khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico, Ban thẩm tra thông tin cổ đông xin công bố:

1. Tất cả các cổ đông và người được ủy quyền đại diện có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Khoáng sản 3 - Vimico được tổ chức ngày hôm nay có đủ tư cách tham dự Đại hội.

2. Số cổ đông hiện diện và người ủy quyền đại diện tham dự tại Đại hội này sở hữu trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, ĐHĐCĐ đủ điều kiện để được tiến hành theo quy định.

Trân trọng!

**T/M BAN KIỂM TRA  
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Thanh

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO



# TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2022

*Lào Cai, ngày 10 tháng 5 năm 2022*





**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

**1. Thời gian:** 13h30' ngày 10/5/2022 (thứ Ba)

**2. Địa điểm:** Hội trường khách sạn Ngôi Sao, Số 03, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
13h30-14h00	<b>I</b>	<b>Công tác chuẩn bị:</b>	
	1	Đón tiếp đại biểu và cổ đông	Ban Tổ chức
	2	Cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ với Ban thẩm tra thông tin cổ đông và nhận tài liệu	Ban thẩm tra thông tin CĐ
14h00-17h00	<b>II</b>	<b>Khai mạc:</b>	
	1	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ban Tổ chức
	2	Báo cáo kết quả thẩm tra thông tin cổ đông	Ban thẩm tra thông tin CĐ
	3	Thông qua Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ	Ban Tổ chức
	4	Giới thiệu Chủ tọa điều hành ĐHĐCĐ	Ban Tổ chức
	5	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban Thư ký	Chủ tọa
	6	Giới thiệu và biểu quyết thông qua Ban kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT	Chủ tọa
	7	Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ	Chủ tọa
	<b>III</b>	<b>Nội dung ĐHĐCĐ:</b>	
	1	Báo cáo về việc thay đổi nhân sự giữ chức danh Giám đốc Công ty	Chủ tọa
	2	Thông qua Tờ trình về việc miễn nhiệm và thay thế thành viên HĐQT.	Chủ tọa
	3	Thông qua tờ trình bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023; Danh sách ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023; Quy chế bầu cử; ĐH tiến hành bỏ phiếu bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023.	Chủ tọa
	4	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2021 và kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022	Chủ tọa
5	Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022	Chủ tọa	
6	Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.	Ban kiểm soát	

Thời gian	TT	Nội dung	Thực hiện
	7	Thông qua BCTC đã được kiểm toán năm 2021	Kế toán trưởng
	8	Thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2021 và kế hoạch năm 2022	Chủ tọa
	9	Thông qua mức chi trả thù lao năm 2021 của HĐQT, BKS công ty; Kế hoạch chi trả năm 2022;	Chủ tọa
	10	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022	Ban kiểm soát
	11	Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt Manhetit được sản xuất tại mỏ Kíp Tước năm 2022 với Tổng công ty Khoáng sản TKV.	Chủ tọa
	12	Thảo luận và biểu quyết các nội dung của ĐHĐCĐ.	Chủ tọa
		<b>Đại hội nghỉ giải lao 15 phút</b>	
	13	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023.	Ban kiểm phiếu
	14	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội.	Ban kiểm phiếu
	15	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.	Ban Thư ký
	16	Thông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ.	Chủ tọa
17h30	IV	<b>Chào cờ, bế mạc ĐHĐCĐ</b>	Chủ tọa

Lào Cai, ngày 10 tháng 5 năm 2022

**QUY CHẾ**  
**TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Chương II**  
**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐHĐCĐ,**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐHĐCĐ**

**Điều 3. Điều kiện tham dự ĐHĐCĐ**

- Là đại biểu khách mời tham dự.

- Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Ban điều hành Công ty.

- Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 18/3/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

**Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ**

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ, người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại ĐHĐCĐ, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự ĐHĐCĐ được nhận Thẻ biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự ĐHĐCĐ trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại ĐHĐCĐ.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại ĐHĐCĐ. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

#### **Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự ĐHĐCĐ mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Trường hợp được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự ĐHĐCĐ không nhận Thẻ biểu quyết tại ĐHĐCĐ nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, cổ đông/đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của ĐHĐCĐ, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định của Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại ĐHĐCĐ sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 6. Chủ tọa Đại hội**

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa Đại hội có thể mời thêm thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

a) Chủ trì, điều khiển ĐHĐCĐ;

b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;

c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 146, Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 20, Điều lệ công ty.

### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc ĐHĐCĐ và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.

b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước ĐHĐCĐ về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

### **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên, gồm 01(một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự ĐHĐCĐ cách sử dụng thẻ biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại ĐHĐCĐ.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của ĐHĐCĐ.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm phiếu biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

### **Điều 9. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thẩm tra thông tin cổ đông**

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông gồm 03 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự ĐHĐCĐ và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp ĐHĐCĐ tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc ĐHĐCĐ;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự ĐHĐCĐ (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức ĐHĐCĐ hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự ĐHĐCĐ thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp thẻ biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

### Chương III

## CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI

### Điều 10. Tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 18/3/2022 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được ĐHĐCĐ thông qua.

### Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

### Điều 13. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết (nội dung biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết lên cao;

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp phiếu biểu quyết không hợp lệ: (i) phiếu không do Công ty cổ phần cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền (iii) phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu.

#### 4. Điều kiện thông qua

4.1. Nghị quyết về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có trên 50% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4.2. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có từ 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty về mô hình hoạt động và Người đại diện theo pháp luật quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp;

d) Quyết định dự án đầu tư, giao dịch mua, bán tài sản của Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

đ) Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán;

e) Các hình thức tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

g) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

#### **Điều 14. Thẻ biểu quyết**

1. Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ.

#### **Điều 15. Biên bản họp Đại hội ĐCĐ**



1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của ĐHĐCĐ phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản ĐHĐCĐ là cơ sở để đưa ra Nghị quyết ĐHĐCĐ.

#### **Điều 16. Nghị quyết họp Đại hội ĐCĐ**

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được công bố trên website Công ty.

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

##### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico bao gồm 04 Chương, 17 Điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHĐCĐ quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Tiên Hải**

Số: 106/BC-HĐQT

Lào Cai, ngày 18 tháng 4 năm 2022

## BÁO CÁO

### Về việc thay đổi nhân sự giữ chức danh Giám đốc Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 Vimico được ban hành kèm theo quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;*

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty các năm qua không hiệu quả, công ty SXKD thua lỗ, nợ ngân sách nhà nước; Công tác quản trị của công ty nói chung cũng có nhiều hạn chế; Công ty có nhiều khoản phải thu khó có khả năng thu hồi; tỷ lệ tồn kho vật tư cao (năm 2020 là 11,7%); tỷ lệ lao động quản lý vượt quy định (ngày 31/3/2021 tỷ lệ lao động quản lý 27%); Dự án Làng Vinh – Làng Cọ đi vào sản xuất nhưng không đạt hiệu quả.

Ngày 05/7/2021, HĐQT Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đã họp và thống nhất thông qua việc: (i) miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với ông Nguyễn Cao Khương; (ii) đồng thời bổ nhiệm ông Hoàng Minh Thắng - Thạc sỹ khai thác mỏ, Giám đốc Xí nghiệp thiếc Đại từ, Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên giữ chức vụ Giám đốc Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico, thời gian giữ chức vụ là 5 năm kể từ ngày 05/7/2021. Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty đã ban hành Quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm nêu trên.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo Đại hội đồng thường niên năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*  
- HĐQT, BKS;  
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*[Chữ ký]*  
Bùi Tiến Hải

Số: 94 /TTr – HĐQT

Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico ban hành theo QĐ số 55/QĐ-KS3 ngày 05/7/2021 của HĐQT Công ty;*

*Căn cứ Quyết định số 283/QĐ – VIMICO ngày 22/3/2022 về việc thay đổi nhân sự đại diện quản lý vốn, tham gia Hội đồng quản trị của Tổng công ty Khoáng sản – TKV tại Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico;*

*Căn cứ đơn từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty ngày 22/03/2022 của ông Đồng Quang Huy gửi đến Hội đồng quản trị Công ty,*

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico báo cáo và trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nội dung như sau:

Ngày 31/3/2022, Hội đồng quản trị Công ty đã họp, tiến hành miễn nhiệm và bổ nhiệm thay thế thành viên HĐQT công ty, theo đó:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico đối với ông Nguyễn Cao Khương. Lý do: Ông Nguyễn Cao Khương không còn là người đại diện quản lý 500.000 cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản TKV tại Công ty.

- Bổ nhiệm ông Hoàng Minh Thắng – Giám đốc công ty tham gia HĐQT tại Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico và giữ chức vụ thành viên HĐQT thay thế ông Nguyễn Cao Khương. Lý do : Ông Hoàng Minh Thắng được cử là người đại diện quản lý 500.000 cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản-TKV thay thế ông Nguyễn Cao Khương tại Công ty.

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico đối với ông Đồng Quang Huy. Lý do: Ông Huy có đơn từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty từ ngày 23/03/2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.



Bùi Tiến Hải



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Họ và tên: Hoàng Minh Thắng
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 30/12/1986
4. Nơi sinh: Huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: 162, đường Trần Thị Lan, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
7. Địa chỉ cư trú hiện nay: 162, đường Trần Thị Lan, tổ 13, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
8. Số CMND/CCCD: 063129452, Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai, Ngày cấp: 24/02/2016
9. Số điện thoại: 0966.393.030
10. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ khai thác mỏ
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty (ghi tên công ty được giao đại diện): Giám đốc Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
13. Quá trình công tác:



Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 01/2012 đến 9/2013	Cán bộ kỹ thuật	Phân xưởng khai thác - Công ty Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai
Từ 09/2013 đến 7/2016	CBKT, Phó phòng Kỹ thuật	Phòng Kỹ thuật Chi nhánh Mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai - Vimico
Từ 07/2016 đến 6/2018	Chuyên viên	Phòng mỏ & địa chất, Tổng công ty khoáng sản - TKV.
Từ 06/2018 đến 25/3/2019	Phó giám đốc	Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn - TMC

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
Từ 25/3/2019 đến 30/5/2019	Trưởng phòng Kỹ thuật mỏ	Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO
Từ 30/5/2019 đến 5/7/2021	Giám đốc	Xí nghiệp thiếc Đại Từ, Công ty CP KLM Thái Nguyên - VIMICO
Từ 5/7/2021 đến nay	Giám đốc	Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - VIMICO

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
- Sở hữu cá nhân: ..... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện:
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

Họ và tên	Số CMND/HC/GCNĐKDN	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)

16. Các khoản nợ đối với Công ty: .....
17. Lợi ích liên quan đối với Công ty: .....
18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

**Xác nhận của Công ty**

(ký xác nhận và đóng dấu)



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Văn Vĩnh**

Lào Cai, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**Người khai**

(ký, ghi rõ họ tên)

**Hoàng Minh Thắng**

Số: 93 /TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày tháng năm 2022

## TỜ TRÌNH

V/v bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được ban hành theo Quyết định số 55/QĐ-KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty,

Theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty quy định:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người do Đại hội cổ đông bầu và bãi miễn. Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên HĐQT không điều hành độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Do vậy, để đáp ứng yêu cầu về quản trị doanh nghiệp và hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới với mục tiêu tăng trưởng ổn định, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 với nội dung như sau:

✓ Về số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung : 01 thành viên

Thực hiện thủ tục cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023, Công ty đã thực hiện gửi thông báo tới các cổ đông, đăng công bố thông tin liên quan trên Website của Công ty để nhận Đơn đề cử, ứng cử ứng viên để bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.

Đến hết ngày 07/5/2022, Ban tổ chức đã nhận được các đề cử, ứng cử ứng viên để bầu bổ sung vào HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

### 1. Danh sách ứng viên HĐQT: (Theo đơn đề cử, ứng cử ứng viên của cổ đông)

STT	Họ và tên	Số CCCD	Địa chỉ
1	PHẠM NGỌC SƠN	022079004347	SN 402, đường An Dương Vương, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Thông tin ứng viên được công bố tại địa điểm tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Bùi Tiến Hải**

Lào Cai, ngày 4 tháng 5 năm 2022

**DANH SÁCH ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 16 tháng 07 năm 2020;


Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được ban hành theo Quyết định số 55/QĐ-KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Hướng dẫn về việc ứng cử, đề cử ứng viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico xin thông báo Đại hội đồng cổ đông danh sách các ứng viên bầu bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Địa chỉ	Chức vụ, nơi công tác
1	Ông PHẠM NGỌC SƠN	28/01/1979	SN 402, đường An Dương Vương, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	- Giám đốc Công ty TNHH MTV Minh Quỳnh Anh. - Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty CP XNK Lâm Anh. - Cổ đông Cty CP XNK Lâm Minh Tiên.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico ứng viên nói trên đã đủ điều kiện làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông bầu cử bổ sung vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico nhiệm kỳ 2018-2023.

Nơi nhận:   
- HĐQT, BKS, BGD;  
- Các phòng chức năng Cty;  
- Lưu: VP, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Tiên Hải**





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: Phạm Ngọc Sơn
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 28/01/1979
4. Nơi sinh: Cẩm Phả - Quảng Ninh
5. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
6. Địa chỉ hiện tại: 402 An Dương Vương Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
7. Số CMND/CCCD: 022079004347, Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH – Bộ Công an, Ngày cấp: 30/07/2020.
8. Số điện thoại: 0904535505
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: ....
11. Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Không.
12. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
  - Giám đốc Công ty TNHH MTV Minh Quỳnh Anh
  - Cổ đông Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Lâm Minh Tiên
  - Chủ tịch hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Lâm Anh
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị	Chức vụ tại Đơn vị
2004-2008	Công ty CP TM Hải Phòng	P. Quản đốc
2021-2022	Công ty TNHH MTV Minh Quỳnh Anh	Giám đốc
2021-2022	Công ty CP XNK Lâm Anh	Giám đốc

14. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
15. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong Công ty:
  - Sở hữu cá nhân: 194.444 cổ phần, chiếm 5,6 % vốn điều lệ
  - Sở hữu đại diện của tổ chức/cá nhân khác: Không.
  - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ)

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Phạm Ngọc Hải	Bố đẻ	0	0%



Bùi Thị Thục	Mẹ đẻ	0	0%
Nguyễn Duy Chí	Bố vợ	0	0%
Đào Thị Cước	Mẹ vợ	0	0%
Nguyễn Thị Hương Giang	Vợ	0	0%
Phạm Ngọc Lâm	Con đẻ	0	0%
Phạm Bình Minh	Con đẻ	0	0%
Phạm Thùy Tiên	Con đẻ	0	0%
Phạm Minh Anh	Con đẻ	0	0%
Phạm Thị Thủy	Em ruột	0	0%
Đỗ Thành Công	Em rể	0	0%

16. Các khoản nợ đối với Công ty: Không  
17. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không.  
18. Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước Công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

Lào Cai, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**Người khai**

(ký, ghi rõ họ tên)

  
Phạm Ngọc Sơn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Số CMND, ngày cấp, nơi cấp	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại Công ty mẹ/ con của Công ty	Tỷ lệ sở hữu hoặc đại diện sở hữu/vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I</b>	<b>Người kê khai</b>					
1	Phạm Ngọc Sơn	022079004347 Cấp ngày: 30/7/2020 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH – Bộ Công an	Người khai			5,6 %
<b>II</b>	<b>Người có liên quan theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</b>					
1	Phạm Ngọc Hải		Bố đẻ			0%
2	Bùi Thị Thục		Mẹ đẻ			0%
3	Nguyễn Duy Chí		Bố vợ			0%
4	Đào Thị Cước		Mẹ vợ			0%
5	Nguyễn Thị Hương Giang		Vợ			0%
6	Phạm Ngọc Lâm		Con đẻ			0%
7	Phạm Bình Minh		Con đẻ			0%
8	Phạm Thùy Tiên		Con đẻ			0%
9	Phạm Minh Anh		Con đẻ			0%




10	Phạm Thị Thủy		Em ruột			0%
11	Đỗ Thành Công		Em rể			0%

Tôi cam kết nội dung Bảng kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Lào Cai, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**Người khai**

(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

  
Phạm Ngọc Sơn



Lào Cai, ngày 06 tháng 4 năm 2022

**QUY CHẾ BẦU CỬ**  
**BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ**  
**PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO NHIỆM KỲ 3 ( 2018 – 2023)**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được ban hành theo Quyết định số 55/QĐ-KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty,*

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 3 ( 2018-2023) như sau:

**I. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2022).

**II. Danh sách ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT**

Theo danh sách do Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico tổng hợp và được ĐHĐCĐ thông qua. Danh sách ứng cử viên được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

**III. Phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

**1. Phiếu bầu:**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền bầu cử theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát một “Phiếu bầu thành viên HĐQT” theo mã số tham dự. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những ứng cử viên bầu vào Hội đồng quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu;
- Trường hợp phiếu bầu ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác và phải nộp lại phiếu cũ.

**2. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị tẩy xóa, cạo sửa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền bầu cử cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó (gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì;

- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông;
- Số quyền bầu cho các ứng cử viên lẻ tới hàng thập phân.

#### IV. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là: 01 (một) người.

#### V. Phương thức bầu cử

- Việc bầu cử thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu cử tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị;
- Cổ đông thực hiện bầu cử bằng cách ghi trực tiếp số quyền bầu cử của mình cho các ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cử cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên;
- Cổ đông/Đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều;
- Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong Phiếu bầu cử;
- Tổng số quyền bầu cử cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông/đại diện cổ đông đó;
- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi bỏ phiếu và được kiểm tra với sự chứng kiến của cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

#### VI. Nguyên tắc trúng cử

- Người trúng cử được xác định theo số quyền bầu cử nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu cử, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định;
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

#### VII. Nguyên tắc kiểm phiếu

##### 1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử để bầu bổ sung tham gia thành viên HĐQT.
- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
  - + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
  - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

- + Tổ chức kiểm phiếu;
- + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch.
- + Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.

## 2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

## VIII. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tổng số phiếu hợp lệ/phiếu không hợp lệ/phiếu trống; tổng số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

## IX. Giải quyết khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

## X. Hiệu lực thi hành

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Tiến Hải

Số: 73 / BC - KS3

Lào Cai, ngày 23 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, ĐTXD NĂM 2021  
VÀ KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

**PHẦN THỨ NHẤT  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD, ĐTXD NĂM 2021**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Công ty thực hiện hoạt động SXKD, ĐTXD năm 2021 gặp một số thuận lợi, khó khăn cơ bản như sau:

**1. Thuận lợi**

- Công ty luôn được sự quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của Tổng công ty Khoáng sản – TKV cùng các đơn vị thành viên trực thuộc.

**2. Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi, Công ty cũng gặp một số khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2021:

- Dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp và kéo dài ảnh hưởng đến việc cung ứng vật tư phục vụ sản xuất.

- Công trường khai thác mỏ sắt Kíp Tước xuống sâu, chật hẹp, các thân quặng nằm xen kẽ, hàm lượng biến động giảm lớn về hàm lượng.

- Công trường khai thác mỏ Làng Vinh – Làng Cọ gần như dừng sản xuất cả năm do chưa hoàn thiện công tác ĐT XDCB.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2021**

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, song với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị Công ty cùng với sự đoàn kết, cố gắng phấn đấu của toàn thể CBCNV nên Công ty đã đạt được kết quả SXKD, ĐTXD năm 2021 với những chỉ tiêu sau:

**1. Những chỉ tiêu chủ yếu**

- Tổng doanh thu: 232.526/230.696 triệu đồng, đạt 100,8% NQ ĐHĐCĐ 2021.
- Lợi nhuận trước thuế: 10.446/3.138 triệu đồng, bằng 332,88% NQ ĐHĐCĐ năm 2021.
- Quỹ tiền lương: 13.814/15.766 triệu đồng, đạt 87,61 % NQ ĐHĐCĐ 2021.
- Lao động BQSD: 127/161 người, đạt 78,86 % NQ ĐHĐCĐ 2021 và bằng 87,58 năm 2020.



- Thu nhập bình quân: 9,06 triệu đồng/người/tháng, đạt 111% NQ ĐHCĐ 2021.
- Nộp NSNN: 52.737 triệu đồng, bằng 98,02% NQ ĐHCĐ 2021.
- Hệ số bảo toàn vốn: 2,28 lần, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Chủ sở hữu.
- Hệ số nợ/vốn CSH: 8,74 lần, vượt mức quy định của Bộ tài chính (< 3 lần), Công ty vẫn thuộc diện giám sát tài chính đặc biệt.

## **2. Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất**

- Tinh quặng sắt Kíp Tước trên 63%Fe: 67.008 tấn/77.000 tấn, đạt 87,02% NQ ĐHCĐ 2021.

- Tinh quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ 52%Fe: 4.200 tấn/100.000 tấn, đạt 4,20% NQ ĐHCĐ 2021.

## **3. Bốc xúc, vận chuyển Sin Quyền**

- Bốc xúc Sin Quyền: 2.156.828 m<sup>3</sup>/1.300.000 m<sup>3</sup>, đạt 165,91% NQ ĐHCĐ năm 2021.

- Vận chuyển Sin Quyền: 25.691.217 T.km/15.600.000 T.km, đạt 164,69% NQ ĐHCĐ 2021.

## **4. Công tác đầu tư xây dựng**

Thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2021 đạt 3.207 triệu đồng, đạt 1603,5% NQ ĐHCĐ 2021.

*Trong đó:*

+ Xây dựng xưởng tuyển tạt thu quặng sắt từ quặng đuôi xưởng tuyển sắt Kíp Tước: 3.207 triệu đồng.

+ Tháng 12/2021 ký Hợp đồng mua 01 xe xúc gầu 1,46 m<sup>3</sup> giá 4.500 triệu đồng và 04 xe ô tô tự đổ 20 tấn giá 5.896 triệu đồng đến 1/2022 mới bàn giao, nghiệm thu và đưa vào sử dụng.

## **5. Công tác phát triển tài nguyên**

- Công tác xin cấp phép mỏ Kaolin – Fenspat Hang Dơi: Thời gian qua, Công ty đã tích cực làm việc với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên Môi trường để hoàn thiện các thủ tục xin cấp GPKT.

# **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD, ĐTXD NĂM 2021**

## **1. Công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Trên cơ sở Kế hoạch được Tổng công ty, HĐQT phê duyệt, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động ứng phó với diễn biến về dịch bệnh Covid – 19, linh hoạt điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kết quả năm 2021, Công ty đã hoàn thành một số các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, không có tai nạn lao động nghiêm trọng, sự cố môi trường, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho NLĐ.

## **2. Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản**

## **2.1. Công tác Khai thác mỏ**

### **2.1.1. Tại mỏ sắt Kíp Tước:**

Công tác khai thác gặp nhiều khó khăn do công trường khai thác mỏ sắt Kíp Tước xuống sâu, chật hẹp, các thân quặng nằm xen kẽ, hàm lượng biến động giảm lớn về hàm lượng. Các chỉ tiêu công tác khoan, nổ mìn; công tác bóc đất đá, khai thác quặng nguyên khai và vận chuyển đạt thấp so với kế hoạch đề ra. Công ty còn nợ hệ số bóc khai thác lớn.

### **2.1.2. Tại mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ:**

Năm 2021, Công ty chỉ sản xuất 4.200 tấn quặng do sản xuất kinh doanh không hiệu quả, giá bán thấp, mỏ chưa hoàn thiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ pháp lý liên quan đến công tác đầu tư XDCB.

## **2.2. Công tác tuyển khoáng**

### **\* Đối với xưởng tuyển Kíp Tước**

Năm 2021, Công ty triển khai một số giải pháp để đẩy mạnh sản xuất tinh quặng sắt tại mỏ sắt Kíp Tước như: cải tạo hệ thống cung cấp nước cho khâu tuyển từ; điều chỉnh, nâng cao năng suất cấp liệu vào máy nghiền bi, phân tích, lấy mẫu điều chỉnh cỡ hạt, tỷ lệ rắn lỏng... nhưng do thiết bị khai thác, dây chuyền nghiền tuyển quặng sắt đã xuống cấp (đầu tư từ 2010, 2011) và thường xuyên hỏng hóc kéo dài dẫn đến năng suất, sản lượng không đạt kế hoạch đề ra.

Kết quả, sản lượng tinh quặng sắt quy đổi 60% Fe: 69.732,420/78.925,270 tấn, đạt 88,35 % KH năm 2021.

So với năm 2020, đặc biệt là vào quý IV/2021, với sự giúp đỡ của Tổng công ty Khoáng sản – TKV, Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền, Lào Cai – Vimico, sau khi cải tạo hệ thống, điều chỉnh công nghệ, trao đổi kinh nghiệm... năng suất cấp liệu xưởng tuyển đã tăng, hàm lượng tinh quặng ổn định đạt trên 63% Fe.

### **\* Đối với xưởng tuyển thuê ngoài tại mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ**

Sản phẩm tinh quặng sắt thực hiện thấp so với kế hoạch đề ra, chỉ đạt 4.200 tấn/100.000 tấn là do chưa giải quyết triệt để được các vấn đề liên quan, thiếu nguồn nguyên liệu đầu vào.

## **3. Công tác xúc bốc tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền**

Sản lượng thực hiện năm 2021 hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ đề ra.

Trong quá trình thi công, Công ty luôn chấp hành nghiêm ngặt các nội quy, quy định, yêu cầu về công tác kỹ thuật, an toàn.

## **4. Công tác Cơ điện, An toàn và Môi trường**

**4.1. Công tác Cơ điện:** Quá trình bảo quản, sử dụng thiết bị còn nhiều bất cập, thời gian huy động MMTB chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất. Khâu quản lý công tác cơ điện, lập hồ sơ, dự toán, lên kế hoạch còn nhiều tồn tại.

### **4.2. Công tác An toàn - Môi trường:**

Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn để kịp thời ứng cứu khi sự cố xảy ra. Kiện toàn, thành lập lại mạng lưới an toàn vệ sinh viên cơ sở tại các tổ đội sản xuất:

Triển khai thực hiện kế hoạch BHLĐ còn chậm so với tình hình thực tế.

Giá trị thực hiện là: 536,9/674,3trđ, đạt 79,63% KHN.

#### **5. Công tác đầu tư xây dựng**

- Công tác đầu tư: Các hạng mục đầu tư thực hiện vượt mức KH đề ra trong năm 2021.

#### **6. Công tác quản trị chi phí, vật tư**

- Năm 2021 công tác QTCP đã thực hiện tốt các giải pháp điều hành đề ra. Quản lý chi phí tại các đơn vị đã từng bước chặt chẽ hơn; Chất lượng vật tư được đảm bảo, cung ứng vật tư tương đối kịp thời trong thời điểm dịch Covid 19 diễn biến phức tạp, việc mua vật tư nhập khẩu khó khăn.

Bằng các giải pháp đã thực hiện Công ty điều hành, quản trị tốt về chi phí. Lợi nhuận đạt 10,446/3,138 tỷ đồng.

#### **7. Công tác tài chính kế toán**

Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính nên việc nộp NSNN, phải trả người bán và cung cấp dịch vụ chưa đúng hạn, thanh toán lương và chế độ người lao động còn chưa được kịp thời.

Công tác hạch toán kế toán theo đúng quy định của Luật Kế toán, đảm bảo kịp thời, chính xác theo quy định, hướng dẫn của Tập đoàn và Tổng công ty;

Công tác lập và công khai BCTC bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ.

#### **8. Công tác tổ chức lao động tiền lương**

Công tác lao động: Năm 2021, tình hình lao động có nhiều biến động, do diện sản xuất của Công ty bị thu hẹp, phải sắp xếp lại lực lượng lao động cho phù hợp. Lao động đầu kỳ 129 người, tăng trong kỳ 11 người, lao động giảm trong kỳ 18 người; lao động cuối kỳ 122 người. Trong kỳ giải quyết chế độ hưu trí cho 01 lao động, chế độ thai sản cho 01 lao động. Các trường hợp đơn phương chấm dứt HĐLĐ đã được giải quyết theo quy định của Bộ luật LĐ và luật BHXH hiện hành.

Công tác tiền lương: Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 là 13,814 tỷ đồng/15,766 tỷ đồng bằng 87,6% NQ ĐHĐCĐ 2021.

Lao động bình quân sử dụng năm 2021 là 127 người, tiền lương bình quân đạt 9,06/8,16 triệu đồng/người/tháng bằng 111% so với NQ ĐHĐCĐ 2021.

Hoàn thiện phương án trả lương và có cơ chế khuyến khích hợp lý cho người lao động.

#### **IV. Đánh giá chung**

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt, hợp lý trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng ban, phân xưởng... nên kết thúc năm 2021 dù chưa hoàn thành KH SXKD được giao, nhưng do có thuận lợi về giá bán sản phẩm, Công ty đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, đảm bảo việc làm

và thu nhập ổn định cho người lao động

**PHẦN THỨ HAI:**  
**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**  
**KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2022**

**I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH**

- Năm 2022 được nhận định là một năm khó khăn: Đại dịch Covid vẫn tiếp tục tiềm ẩn những khó khăn cho công tác quản lý. Tình hình tài nguyên của Công ty ngày càng khó khăn do nợ hệ số bóc lột, khai trường chật hẹp, công trường khai thác xuống sâu, điều kiện thi công khó khăn, hàm lượng sắt trong quặng nguyên khai giảm, thiết bị xuống cấp,...

- Cơ chế chính sách thuế, phí, phụ thu... tại tỉnh Lào Cai không thay đổi, tạo sức ép lớn đối với đơn vị, đặc biệt là phí phụ thu cơ sở hạ tầng.

- Công tác đền bù giải phóng mặt bằng gặp nhiều vướng mắc do chưa có định hướng tổng thể lâu dài, mỏ Kíp Tước sắp hết hạn cấp phép khai thác.

**II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

**1. Các chỉ tiêu về sản xuất năm 2022**

- Tinh quặng sắt Kíp Tước: 91.503 tấn.
- Tinh quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ: 60.000 tấn.
- Bóc xúc Sin Quyền: 1.500.000 m<sup>3</sup>.
- Vận chuyên Sin Quyền: 21.362.082 tấn.km.

**2. Các chỉ tiêu về giá trị chủ yếu năm 2022**

- Doanh thu: 316.119 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 18.206 triệu đồng.
- Nộp NSNN: 74.426 triệu đồng.
- Lao động BQ sử dụng: 147 người.
- Quỹ lương: 18.615 triệu đồng.
- Tiền lương bình quân: 10,5 triệu đồng/người/tháng.
- Đầu tư XDCB: 21.898 triệu đồng.

**III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD, ĐTXD NĂM 2022**

Để hoàn thành kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2022, Công ty thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

**1. Đối với công tác điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh**

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy Tổng công ty về thực hiện “mục tiêu kép” vừa phục hồi sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đề ra, vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh Covid -19.

- Tiếp tục lấy mục tiêu đảm bảo ATLĐ, VSMT là hàng đầu, sản xuất phải đảm bảo ATMT, đặc biệt các dịp lễ, tết và khi nhịp độ sản xuất tăng cao; chấn chỉnh, duy trì kỷ luật trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất.

- Triển khai giao kế hoạch giá thành sản xuất ngay từ đầu năm, hàng tháng giao kế hoạch khối lượng, duyệt kế hoạch cung ứng vật tư, duy trì tổ chức nghiệm thu tháng đối với các Phân xưởng;

- Bám sát diễn biến thị trường để điều hành sản xuất; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch; Chấn chỉnh công tác điều hành, phân công nhiệm vụ rõ ràng và xử lý những cán bộ phụ trách nếu vi phạm hoặc không hoàn thành kế hoạch được giao;

## **2. Đối với công tác phát triển tài nguyên**

- Hoàn thành công tác xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ fenpat Hang Dơi, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ và Hồ sơ xin gia hạn cấp giấy phép khai thác mỏ sắt Kíp Tước.

## **3. Đối với Công tác ĐTXD**

- Ngay từ đầu năm, tập trung rà soát lập và trình HĐQT Công ty phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 để chủ động triển khai thực hiện các dự án, công trình theo kế hoạch, đáp ứng kế hoạch tiến độ và hiệu quả đầu tư.

- Lập đường găng chi tiết để thực hiện đối với công trình đầu tư duy trì sản xuất.

## **4. Đối với công tác quản lý kỹ thuật cơ bản**

### **4.1. Công tác khai thác mỏ**

- Quan tâm, chú trọng, đặt lên hàng đầu nhiệm vụ đền bù GPMB bãi thải mỏ sắt Kíp Tước để lấy diện đồ thải cho công tác sản xuất năm 2022 và những năm tiếp theo.

- Cần tập trung đẩy mạnh khai thác, đặc biệt tại mỏ sắt Kíp Tước để chuẩn bị diện khai thác quặng, xây dựng kế hoạch tổng thể, cải tạo bờ vách, phấn đấu toàn mỏ đạt sản lượng bóc đất 540.500m<sup>3</sup>, khai thác quặng 122.900 tấn, hàm lượng 43,89%, mét khoan thực hiện 65.200mk.

### **4.2. Đối với công tác tuyển khoáng**

- Quyết tâm tập trung nguồn lực để sản xuất đạt khối lượng tinh quặng sắt tuyển từ trung bình 6.250 tấn/tháng với hàm lượng đạt >63% Fe.

- Hoạt động ổn định xưởng tuyển trọng lực, sản lượng phấn đấu đạt trung bình 1.375 tấn/tháng với hàm lượng > 56% Fe.

### **4.3. Đối với công tác Cơ điện, SCTX**

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, bảo dưỡng, SCTX, giám sát chặt chẽ các chỉ tiêu tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, vật tư phụ tùng thay thế (thực hiện thu cũ đổi mới); Xây dựng lại bộ định mức tiêu hao cho các thiết bị khoan, xúc, vận tải, tuyển khoáng phù hợp với tình hình thực tế.

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện sửa chữa lớn đúng chu kỳ. Lập kế hoạch điều hành chi tiết công tác SCL từng tháng, từng thiết bị, hết tháng kiểm điểm tiến độ, đánh giá chất lượng thực hiện.

- Lập kế hoạch chuẩn bị vật tư, phụ tùng dự phòng phục vụ cho các MMTB trong dây chuyền, để đảm bảo khi có sự cố đột xuất xảy ra sẽ có vật tư, thiết bị thay thế kịp thời, không ảnh hưởng tới quá trình sản xuất;

## **5. Đối với công tác ATMT**

- Công tác an toàn lao động: Hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác ATLĐ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền ATLĐ trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra và xử lý nghiêm các trường hợp gây mất ATLĐ, gắn công tác ATLĐ với tiền lương sản xuất. Phần đầu năm 2022 không có tai nạn lao động nặng, nghiêm trọng.

- Công tác môi trường: Đào tạo, tuyên truyền đề CBCNV nâng cao nhận thức về công tác môi trường, yêu cầu mỗi CBCNV trong công ty là một thành viên trong công tác bảo vệ môi trường. Phần đầu năm 2022 không có sự cố môi trường loại I, II.

## **6. Đối với công tác quản lý kinh tế**

**6.1. Công tác tài chính kế toán:** Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, khoanh nợ; ổn định và cân đối được dòng tiền đáp ứng yêu cầu sản xuất, trả nợ thuế phí và khách hàng; Thường xuyên rà soát chi phí quản lý, bán hàng điều hành một cách hợp lý; Tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý Nhà nước xin giảm thuế, phí, phụ thu.

**6.2. Công tác quản trị chi phí:** Bám sát diễn biến giá trên thị trường để kịp thời xây dựng các kịch bản sản xuất phù hợp với mục tiêu mang lại hiệu quả cao nhất. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch giá thành, điều hành chi phí theo kế hoạch, hạn chế tối đa các phát sinh. Quản lý chặt chẽ với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như vật tư công nghệ, điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu tuyển, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư < 6%. Triển khai phát động phong trào tiết kiệm chi phí tại các phân xưởng ngay từ đầu năm.

**6.3. Công tác bán hàng:** Mở rộng thị trường tiêu thụ, ưu tiên bán cho các khách hàng trả giá cao, là đối tác chiến lược lâu dài, tiềm lực tài chính vững vàng, trả tiền trước khi xuất hàng.

**6.4. Công tác mua sắm vật tư, nguyên liệu đầu vào:** Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, lấy chất lượng sản phẩm là hàng đầu.

## **7. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực**

### **7.1. Công tác lao động:**

- Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu Công ty về việc mô hình tổ chức, định biên lao động giai đoạn 2020-2025. Thực hiện quyết liệt các biện pháp đưa tỷ lệ lao động Công ty về theo quy định.

- Bố trí lao động hợp lý đảm bảo tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD của Công ty. Kiến toàn công tác cán bộ cấp phòng, đơn vị để đáp ứng yêu cầu quản lý Công ty.

**7.2. Công tác tiền lương:** Tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của các phân xưởng, như: Công nhân vận hành máy xúc, ô tô, công nhân tuyển khoáng...

**8. Các mặt công tác khác:** Tiếp tục cập nhật, rà soát các quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với mô hình hoạt động và quy định của Nhà nước, đẩy mạnh việc triển khai áp dụng;

## PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, sản xuất có lãi, người lao động có thu nhập và việc làm ổn định. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian qua; sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó, cùng nhau xây dựng Công ty.

Bước sang năm kế hoạch 2022, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Minh Thắng**

Số: 74 /BC-HĐQT

Lào Cai, ngày 23 tháng 3 năm 2022,

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico xin báo cáo Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả thực hiện các mặt công tác quản lý năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022, với các nội dung như sau:

**PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021**

**I. Khái quát về công ty**

- Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico là công ty cổ phần hoạt động theo luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Công ty có trụ sở tại: Số 162A, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0500204315, đăng ký thay đổi lần 5 ngày 08/7/2021; Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là khai thác, chế biến quặng sắt.

- Công ty có vốn điều lệ 35.000.000.000 VNĐ, tại thời điểm 31/12/2021 vốn điều lệ của Công ty là 18.565.136.094 VNĐ, cổ đông góp vốn lớn nhất là Tổng công ty Khoáng sản TKV, chiếm 51,0% vốn điều lệ của Công ty.

**II. Nhân sự Hội đồng quản trị**

- Tổ chức nhân sự của HĐQT công ty nhiệm kỳ 2018-2023, ban đầu có 05 thành viên, gồm:

- |                           |                                      |
|---------------------------|--------------------------------------|
| (1) Ông Ngô Quốc Trung    | - Chủ tịch HĐQT công ty;             |
| (2) Ông Nguyễn Cao Khương | - Thành viên HĐQT- Giám đốc Công ty; |
| (3) Ông Cao Anh Hào       | - Thành viên HĐQT;                   |
| (4) Ông Nguyễn Tuấn Vinh  | - Thành viên HĐQT;                   |
| (5) Ông Hoàng Tuấn Anh    | - Thành viên HĐQT.                   |

- Trong nhiệm kỳ 2018 - 2023 nhân sự HĐQT có sự thay đổi như sau:

+ Ngày 26/4/2021 Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2021 đã ban hành Nghị quyết, theo đó, miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Ngô Quốc Trung và ông Nguyễn Tuấn Vinh; Đại hội bầu ông Bùi Tiến Hải và ông Đồng Quang Huy giữ chức vụ thành viên HĐQT công ty nhiệm kỳ 2018-2023

+ Ngày 26/4/2021 HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT, theo đó bầu ông Bùi Tiến Hải thành viên HĐQT công ty, giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico;

+ Ngày 05/7/2021 HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định số 03/2021/QĐ-HĐQT, theo đó miễn nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Cao Khương và bổ nhiệm chức vụ Giám đốc công ty đối với ông Hoàng Minh Thắng, thời gian kể từ ngày 05/7/2021;



+ Ngày 31/3/2022 HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT, theo đó miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT công ty đối với ông Nguyễn Cao Khương và ông Đồng Quang Huy, bổ nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Hoàng Minh Thắng, thời gian kể từ ngày 01/4/2022;

- Như vậy đến thời điểm hiện tại HĐQT Công ty gồm 4 thành viên sau:

- (1) Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT;
- (2) Ông Hoàng Minh Thắng - Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty;
- (3) Ông Cao Anh Hòa - Thành viên HĐQT;
- (4) Ông Hoàng Tuấn Anh - Thành viên HĐQT;

### **III. Đánh giá hoạt động của HĐQT năm 2021**

Năm 2021, HĐQT Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, triển khai thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT với trách nhiệm quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty đã chỉ đạo điều hành thực hiện đúng vai trò quản lý, giám sát và đưa ra các chủ trương, biện pháp quản lý, tạo điều kiện thuận lợi để Ban giám đốc Công ty điều hành đúng định hướng.

#### **1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021**

##### **1.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**

- Doanh thu đạt: 232.526/230.696 triệu đồng, bằng 100,8% KH năm 2021;
- Nộp ngân sách đạt: 52.737 triệu đồng, bằng 98,02% KH năm 2021;
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 10.446/3.138 triệu đồng, bằng 332,88% KH năm 2021;
- Quỹ tiền lương thực hiện đạt: 13.814/15.766 triệu đồng, bằng 87,61% KH năm 2021;
- Lao động sử dụng bình quân đạt: 127/161 người, bằng 78,86 % KH năm 2021 và bằng 87,58 năm 2020.

1.2. Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn theo Nghị định 91/2013/NĐ-CP của Chính phủ và TT 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính.

- Bảo toàn vốn (H): Hoạt động SXKD năm 2021 của công ty lãi 10.446.192.005 đồng. Tuy nhiên tính đến ngày 31/12/2021 Công ty vẫn lỗ lũy kế là 16.434.863.906 đồng, không bảo toàn được vốn theo quy định.

- Quản lý vốn chủ sở hữu: Theo báo cáo tài chính Công ty, vốn chủ sở hữu đến 31/12/2021 xác định theo Nghị định 91/2015 là 18.565.136.094 đồng.

Thực hiện hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: Tại thời điểm 31/12/2021, hệ số nợ phải trả/Vốn CSH là 8,74 lần, năm 2021 hệ số nợ phải trả/Vốn CSH đã giảm 9,39 lần hơn so với năm 2020 (năm 2020 là 18,13 lần), như vậy hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu của Công ty vẫn lớn hơn 3 lần so quy định của Nhà nước tại Nghị định 91/2015/NĐ-CP và Quy chế tài chính của Công ty. Tuy nhiên đánh giá công tác quản lý tài chính năm 2021 của công ty đã có những nỗ lực; các chỉ tiêu như: hàng tồn kho,

tài chính, ... đã cải thiện đáng kể và tốt lên.

### **3. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty**

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp 10 phiên họp, ban hành các Nghị quyết liên quan đến hoạt động của Công ty. Tại các cuộc họp của HĐQT các thành viên đều nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia và/hoặc có ý kiến tham gia đầy đủ hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu. Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty. HĐQT đồng thuận khi thông qua các Nghị quyết, quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển, các chủ trương lớn nhằm kịp thời giải quyết công việc, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong hoạt động SXKD đúng với quy định của Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của BKS công ty và một số cán bộ quản lý để HĐQT có những quyết định phù hợp nhất.

### **4. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT**

Hoạt động SXKD năm 2021 của Công ty có nhiều biến động, đặc biệt là đại dịch Covid 19 đã tác động rất lớn đến nền kinh tế, làm ảnh hưởng bất lợi đến hiệu quả SXKD của Công ty. Trong điều kiện đó HĐQT công ty đã tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD, kế hoạch tài chính, nỗ lực thúc đẩy các giải pháp, tăng cường quản trị, giám sát điều hành, để ổn định các hoạt động của công ty, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hội đồng quản trị đã thông qua nhân sự đề bổ nhiệm thay thế Giám đốc công ty, bổ nhiệm thay thế thành viên HĐQT Công ty và nhân sự đề giám đốc Công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng, ban, đơn vị trong Công ty theo thẩm quyền và thực hiện các công việc theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích pháp luật của Công ty và cổ đông.

Về thù lao của các thành viên HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

### **5. Giám sát hoạt động của Ban quản lý điều hành**

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban điều hành theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định phân cấp ủy quyền. Theo yêu cầu của HĐQT, Ban điều hành đã hoạch định, xây dựng kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể trong từng thời điểm hoạt động của Công ty, của từng thành viên Ban điều hành bằng văn bản, đồng thời báo cáo HĐQT. Ban điều hành có 3 đồng chí, gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng, tất cả các cán bộ điều hành đều có đủ năng lực, đủ sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; Thực hiện nhiệm vụ mẫn cán, trung thực, đạt hiệu quả, thực hiện tiết kiệm chi phí. Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, có tinh thần học tập nâng cao trình độ, năng

động tích cực và chủ động trong thực thi trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tập hợp được đội ngũ nhân viên, hướng dẫn, đào tạo nhân viên hoàn thành được công việc. Duy trì tốt kỷ luật và xây dựng văn hóa, thương hiệu doanh nghiệp.

Các Nghị quyết của HĐQT giao cho Ban điều hành thực hiện đều được HĐQT đôn đốc, kiểm tra, Chủ tịch và các thành viên HĐQT trực tiếp tham gia các cuộc họp quan trọng để kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất cho phù hợp với tình hình từng giai đoạn; Thực hiện công tác kiểm toán, soát xét Báo cáo tài chính theo quy định, phục vụ kịp thời cho các quyết định của HĐQT và Đại hội ĐCĐ.

Mối quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Cơ quan điều hành Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị công ty.

## **6. Những tồn tại hạn chế**

Bên cạnh những ảnh hưởng của giá quặng sắt trên thị trường, có thời điểm giá bán quặng sắt giảm mạnh, làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty, trong khi giá nguyên nhiên vật liệu không giảm, tăng (như: thuế phí, nhiên liệu, sắt thép, ...) làm tăng chi phí sản xuất tinh quặng sắt, thì cũng có nguyên nhân chủ quan về năng lực nội tại của công ty.

- Năng lực quản lý, vận hành, quản trị của bộ máy quản lý vẫn còn những hạn chế nhất định, vẫn còn để xảy ra các sự cố thiết bị phải nghỉ kéo dài làm giảm năng suất, thời gian hoạt động của thiết bị, tăng chi phí.

- Một số chỉ tiêu không đạt so kế hoạch đề ra, như: Bóc đất mỏ Kíp Tước, Tinh quặng sắt ở cả 2 mỏ Kíp Tước và Làng Vinh.

- Các chính sách của Nhà nước về thuế tài nguyên, phí môi trường, thu tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác, ký quỹ,... liên tục thay đổi theo hướng tăng thu,...

## **PHẦN 2: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022**

Năm 2022 Công ty sẽ tiếp tục nhận được sự giúp đỡ của Quý Cổ đông, đặc biệt là cổ đông Tổng công ty Khoáng sản - TKV. Mỏ sắt Kíp Tước hoạt động cơ bản đã ổn định hơn, trình độ quản lý vận hành tốt hơn, ... thuận lợi cho hoạt động SXKD của công ty. Tuy nhiên, Công ty cũng có nhiều khó khăn, khi tài nguyên quặng sắt mỏ Kíp Tước ở giai đoạn cuối; mỏ Làng Vinh rất thiếu ổn định về tài nguyên và chất lượng thấp, chưa có công nghệ sản xuất hợp lý; máy móc thiết bị xuống cấp, hỏng hóc nhiều, đặc biệt là diễn biến khó lường của dịch bệnh Covid 19, vẫn còn những khó khăn về tài chính sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Trước tình hình trên, HĐQT Công ty tập trung ưu tiên chỉ đạo các mặt hoạt động sau:

1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2022, hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2022, cụ thể như sau:

Mục tiêu điều hành của Công ty: Đẩy mạnh công tác phát triển tài nguyên, cụ thể nâng cấp tài nguyên mỏ Kíp Tước, đưa mỏ Làng Vinh vào sản xuất ổn định. Toàn công ty phân đầu hoàn thành kế hoạch năm 2022 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Doanh thu kế hoạch đạt 316,1 tỷ đồng, bằng 136% so với thực hiện năm 2021;
- Lợi nhuận kế hoạch đạt 18,2 tỷ đồng, bằng 174,3% so với thực hiện năm 2021;
- Nộp ngân sách đạt 74,4 tỷ đồng;
- Tổng quỹ lương 18,6 tỷ đồng.
- Lao động sử dụng bình quân 147 người.
- Tổng giá trị đầu tư: 21,9 tỷ đồng.

2. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy chế hiện hành; Đẩy mạnh công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro.

3. Tăng cường giám sát, chỉ đạo bộ máy quản lý điều hành thực hiện công tác SXKD và ĐTXD của Công ty có hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện tốt các chỉ tiêu tài chính năm 2022 và các năm tiếp theo, đảm bảo cân đối và thu xếp đủ vốn để thực hiện đầu tư, đáp ứng yêu cầu SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông theo đúng nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ của Công ty và pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các Cổ đông.

4. Đẩy mạnh công tác thăm dò, phát triển tài nguyên, định hướng tài nguyên để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược phát triển đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty.

5. Tập trung mọi nguồn lực, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng cơ bản mỏ sắt Làng Vinh – Làng Cọ, sớm ổn định sản xuất, thu hồi chi phí đầu tư.

6. Chỉ đạo Ban điều hành công ty thực hiện các giải pháp nâng cao các mặt quản lý, đổi mới công tác quản trị, đẩy mạnh công tác quản lý kỹ thuật cơ bản. Tiếp tục kiện toàn sắp xếp lại tổ chức sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất lao động, tăng cường hiệu quả SXKD. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành cơ bản cơ cấu nhân sự bộ máy tổ chức quản lý điều hành toàn Công ty. Có kế hoạch cán bộ dài hạn và đào tạo nguồn nhân lực trẻ có trình độ trong quy hoạch. Chú trọng phát triển lực lượng sản xuất, đảm bảo đội ngũ công nhân lành nghề và lực lượng cán bộ quản lý.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, phát huy sáng kiến cải tiến khoa học kỹ thuật nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm đảm bảo hiệu quả SXKD trong toàn Công ty.

8. Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình SXKD vì mục tiêu phát triển Công ty, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động xây dựng Công ty ngày càng phát triển và thịnh vượng.


9. Thực hiện pháp luật về an toàn lao động, an toàn môi trường, an ninh trật tự trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

10. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị,

nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong Công ty. Thực hiện và chấp hành nghiêm túc việc quản lý cổ đông, công bố thông tin và các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022, HĐQT công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Xin trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận:   
- Như trên;  
- Lưu VP; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Tiến Hải**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO**

## **BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022  
CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO  
( Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 )**

**Tháng 03 – 2021**

Số: 75 /BC-BKS

Lào Cai, ngày 23 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP khoáng sản 3- Vimico

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3- Vimico;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty,  
Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

**I- BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Tổ chức và phân công công việc cho các thành viên BKS.**

Năm 2021, Ban kiểm soát của Cty CP khoáng sản 3- Vimico có sự thay đổi về nhân sự, gồm 04 thành viên:

- Ông Lê Thanh Tùng - Trưởng ban (Bổ nhiệm từ 26/04/2021)
- Bà Phạm Thị Ngọc Linh – Trưởng ban (Miễn nhiệm từ 26/04/2021)
- Ông Nguyễn Văn Thanh - Thành viên
- Ông Mai Văn Thành- Thành viên

Mỗi thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ được phân công theo biên bản họp phân công nhiệm vụ của BKS.

**2. Hoạt động của BKS năm 2021**

BKS chủ động tiến hành các hoạt động, thực hiện kiểm tra, kiểm soát theo chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế hoạt động của BKS.

Trong năm 2021, BKS tổ chức các phiên làm việc trực tiếp và qua email (do tình hình dịch bệnh Covid) cụ thể:

- Phiên thứ nhất: vào ngày 27/4/2021 với nội dung: Phân công công việc, quyền hạn và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát.

- Phiên thứ 2: vào ngày 06 đến 08/07/2021 với nội dung: Kiểm tra tình hình SXKD 06 tháng đầu năm 2021, tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và các Nghị quyết HĐQT ; Rà soát tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế mua, bán 06 tháng đầu năm 2021 và các hợp đồng ký các năm trước đang còn hiệu lực, Rà soát tình hình thực hiện ĐTXDCB, tình hình mua sắm, quản lý tài sản.

- Phiên thứ 3 : vào ngày 24 đến 26/11/2021 với nội dung : Rà soát hồ sơ, mua sắm, quản lý vật tư, thuê ngoài sửa chữa và công tác tiêu thụ sản phẩm 11 tháng năm 2021

Bên cạnh đó, BKS cũng thường xuyên trao đổi qua điện thoại, qua email các vấn đề phát sinh trong hoạt động của Công ty.

Ngoài ra, BKS cũng tham gia các hoạt động sau:

- Tham gia rà soát các thủ tục và tài liệu phục vụ ĐHCĐ thường niên và ĐHCĐ bất thường năm 2021.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, trao đổi ý kiến về các vấn đề mà HĐQT thảo luận;

- Tham gia xem xét phương án chào hợp tác đầu tư mỏ sắt Làng Vinh, Làng Cọ; xin cấp phép DA Caolin Fenspat và xây dựng phương án khai thác/hợp tác/chuyển nhượng: ĐTM đã được Bộ tài nguyên thông qua. Tính đến thời điểm lập báo cáo này, DA Caolin vẫn chưa được phê duyệt cấp phép khai thác.

- Trao đổi với bộ phận chuyên môn của Cty và đơn vị kiểm toán độc lập khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán BCTC để cùng thống nhất điều chỉnh nhằm giảm thiểu rủi ro. Tham gia các cuộc họp kết luận kiểm toán độc lập, phối hợp cùng phòng chuyên môn trao đổi, giải trình thêm các vấn đề mà kiểm toán chưa thống nhất để đưa ra kết luận phù hợp. Xem xét Biên bản kiểm toán, thu quản lý của kiểm toán độc lập và theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của kiểm toán độc lập trong kỳ;

## II- BÁO CÁO THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán và các báo cáo quản trị của Công ty, Ban kiểm soát trình ĐH kết quả thẩm tra BCTC 2021 như sau:

### 1. Đánh giá chung về tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2020	KH Nghị quyết ĐHCĐ 2021 thông qua	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH/ KH Nghị quyết ĐHCĐ (%)
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu hiện vật</b>					
1	Tinh quặng sắt ( 60% Fe)	tấn	60.270,10	77.000	67.008	87,02%
2	Quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ ( 52 ±1)% Fe.	tấn	3.898,68	100.000	4.200	4,2%
3	Dịch vụ bốc xúc, vận chuyển	m <sup>3</sup>	949.079	500.000	949.079	189,8%
-	Bốc xúc	m <sup>3</sup>		1.300.000	2.156.828	165,91%
-	Vận chuyển	T.Km		15.600.000	25.691.218	164,69%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu kinh tế</b>					
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	141.268	230.696	232.526	100,8%



2	Nộp NSNN	Tr. đồng	18.888	53.674	52.737	98,02%
3	LN trước thuế	Tr. đồng	-29.073	3.138	10.446	332,88%
4	Quỹ lương thực hiện	Tr. đồng	12.393	15.766	13.814	87,61%
5	Lao động SD bình quân	người	145	161	127	78,88%
6	Thu nhập bình quân người/ tháng	Tr. đồng	7,12	8,16	9,06	111%
7	Chi trả cổ tức	%	0	0	0	0,0%
8	Đầu tư XDCB	Tr. đồng	0	200	3.207	1.603,5%

Nhìn chung, năm 2021 Cty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ thường niên năm 2021 đã thông qua, tuy nhiên sản phẩm chính là Tinh sắt Kíp Tước và Tinh quặng sắt Làng Vinh – Làng cọ chưa đạt chỉ tiêu

Cụ thể tình hình các lĩnh vực SXKD của Cty như sau:

- Năm 2021, Công ty triển khai một số giải pháp để đẩy mạnh sản xuất tinh quặng sắt tại mỏ sắt Kíp Tước như: cải tạo hệ thống cung cấp nước cho khâu tuyển từ; điều chỉnh, nâng cao năng suất cấp liệu vào máy nghiền bi, phân tích, lấy mẫu điều chỉnh cỡ hạt, tỷ lệ rắn lỏng... nhưng do thiết bị khai thác, dây chuyền nghiền tuyển quặng sắt đã xuống cấp (đầu tư từ 2010, 2011) và thường xuyên hỏng hóc kéo dài dẫn đến năng suất, sản lượng không đạt kế hoạch đề ra.

Kết quả, sản lượng tinh quặng sắt quy đổi 60% Fe: 69.732,420 / 78.925,270 tấn, đạt 88,35 % KH năm 2021.

So với năm 2020, đặc biệt là vào quý IV/2021, với sự giúp đỡ của các quý cổ đông đặc biệt là cổ đông lớn Tổng công ty khoáng sản TKV - CTCP sau khi cải tạo hệ thống, điều chỉnh công nghệ, trao đổi kinh nghiệm... năng suất cấp liệu xưởng tuyển đã tăng gần gấp đôi so với kế hoạch đề ra, đạt 35/19,06 tấn/giờ, hàm lượng tinh quặng sản xuất tương đối ổn định, đạt trên 63%Fe, góp phần không nhỏ vào hiệu quả sản xuất kinh doanh toàn Công ty trong điều kiện hàm lượng sắt quặng nguyên khai đầu vào giảm so với với KHN 2021.

- Sản phẩm tinh quặng sắt 52% thực hiện thấp so với kế hoạch đề ra đạt 4.200 tấn/100.000 tấn là do chưa giải quyết triệt để được các vấn đề liên quan đến đuôi thải sau tuyển, máy móc thiết bị xưởng tuyển đã xuống cấp, thiếu nguồn nguyên liệu đầu vào.

- Từ tháng 2/2021, cổ đông Tổng công ty đã tạo điều kiện cho Công ty thi công bóc xúc, vận chuyển tại mỏ tuyển đồng Sin Quyền là một trong những đơn vị phụ thuộc của cổ đông Tổng công ty khoáng sản - TKV.

Sản lượng thực hiện cả năm 2021 hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ đề ra, cụ thể như sau:

+ Bốc xúc Sin Quyền: 2.156.828/1.300.000 m<sup>3</sup>, đạt 165,91% NQ ĐHĐCĐ năm 2021.

+ Vận chuyên Sin Quyền: 25.691.218/15.600.000 T.km, đạt 164,69% NQ ĐHĐCĐ năm 2021.

Trong quá trình thi công, Công ty luôn chấp hành nghiêm ngặt các nội quy, quy định, yêu cầu về công tác kỹ thuật, an toàn.

## 2. Tình hình các khoản công nợ phải thu

Công nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 72.767 trđ, trong đó:

- Công nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2021 là : 61.831 trđ, tăng 12.256 trđ so với đầu năm, trong đó một số khoản lớn như:

STT	Tên khách hàng	Dư đầu kỳ 01/01/2021	Dư cuối kỳ 31/12/2021
1	Cty CP công nghệ mỏ và luyện kim Việt Nam	8.398.172.922	1.209.722.172
2	Tổng công ty khoáng sản TKV - CTCP	-	16.591.369.713
3	Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai- VIMICO	4.892.368.004	38.798.666.925
4	Công ty CP khoáng sản và TM Thái Nguyên	3.978.808.704	83.557.879
5	Công ty cổ phần Nhãn	1.008.541.574	1.008.541.574
6	Công ty cổ phần Thanh Nhân	207.000.000	207.000.000
7	Công ty Nguyên liệu Viglacera	80.000.000	80.000.000
8	Công ty TNHH Hải Thành	465.554.900	465.554.900
9	Công ty TNHH TM Hoàng Lan	3.785.988.323	2.795.988.323

Công nợ của 3 đơn vị : Công ty CP Nhãn, Cty CP Thanh Nhân, Cty nguyên liệu Viglacera là công nợ đã tồn tại rất lâu, chưa thu hồi được và cũng chưa có hướng xử lý, trong đó có công nợ của Cty CP Thanh Nhân, Cty nguyên liệu Viglacera đã được trích lập dự phòng.

Đối với khoản công nợ của Cty CP công nghệ mỏ và luyện kim VN 8.398 trđ : đây là khoản phải thu về tiền bán tinh quặng sắt phát sinh từ năm 2019, trong năm 2021 công ty đã nỗ lực thu hồi được 7.188 trđ do bù trừ công nợ.

Đối với khoản nợ phải thu của Cty TNHH Hoàng Lan cụ thể đã nêu tại Báo cáo BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, trong năm 2021 Cty đã thu hồi được 990 trđ. Số dư còn phải thu tại 31/12/2021 là 2.796 trđ. Đề nghị Cty tiếp tục đôn đốc, thu hồi công nợ.

Công nợ phải thu khác 55.390 trđ, trong đó chủ yếu là khoản phải thu Chi nhánh mỏ tuyển đồng Sin Quyền 38.799 trđ. Thực chất đây là khoản phải thu về tiền cung cấp dịch vụ bốc xúc, vận chuyên mới được 2 bên xác nhận khối lượng và xuất hóa đơn thời điểm 31/12/2021. Còn khoản công nợ với Tổng công ty khoáng sản TKV-CTCP là khoản công nợ tiền bán Tinh quặng sắt Hợp đồng 21/HĐKT/2021 ký ngày 26/01/2021, thực chất đây là số lượng hàng Tổng công ty gửi kho tại công ty, các khách hàng chưa giao nhận thực tế và chưa quyết toán hàm lượng và hóa đơn xuất tại thời điểm 31/12/2021 chỉ là hóa đơn tạm tính theo số lượng và giá trị được ghi nhận qua các Phụ lục hợp đồng.

Qua việc kiểm tra đánh giá tình hình công nợ phải thu, BKS thấy rằng:

Việc thực hiện các hợp đồng bán sản phẩm hầu hết các HĐ đã ký, điều khoản thanh toán đều là thanh toán 100% giá trị lô hàng trước khi lấy hàng nhưng thực tế, vẫn tồn tại số dư công nợ phải thu tiền hàng, điều đó cho thấy rằng các bên đã không thực hiện đúng quy định tại HĐ mua bán: Cty xuất hàng, xuất hóa đơn bán hàng trước khi khách hàng thanh toán đủ. Các lô hàng tiếp theo vẫn được giao khi khách hàng chưa thanh toán hết công nợ của lô hàng trước và thực hiện trả trước cho lô hàng tiếp theo. Việc này dẫn đến dư nợ phải thu khách hàng lớn như đã đề cập ở trên, cũng đồng nghĩa với việc vốn bị chiếm dụng nhiều với thời gian dài dẫn đến Cty thiếu nguồn phục vụ SXKD, thiếu nguồn nộp ngân sách, do vậy, càng phát sinh nhiều khoản phạt chậm nộp, tình hình tài chính Cty càng khó khăn hơn.

- Công nợ tạm ứng: số dư khoảng 1,8 tỷ

Đây là các khoản tạm ứng của CBCNV để giải quyết các công việc phục vụ SXKD, phục vụ công tác đầu tư của Cty.

Các khoản tạm ứng này đều có Biên bản xác nhận công nợ, tuy nhiên việc đề số dư tạm ứng cho CBCNV với giá trị lớn và trong thời gian dài cho thấy công tạm ứng thực hiện chưa đúng quy định. Đề nghị Cty rà soát lại các khoản tạm ứng, yêu cầu người tạm ứng làm các thủ tục hoàn ứng theo đúng quy định. Đối với người thường xuyên phải tạm ứng phục vụ cho công việc chung của Cty phải có chỉ định bằng VB của GD. Phải thanh toán dứt điểm khoản tạm ứng trước thì mới nhận tạm ứng kỳ sau. Các giấy đề nghị tạm ứng phải ghi rõ thời hạn thanh toán.

### **3. Tình hình quản lý hàng tồn kho**

Giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2021 là 39.828 trđ, tăng 19.728 trđ;

Trong số thành phẩm tồn kho có 103 trđ là tồn kho sản phẩm Caolin từ lâu vẫn chưa bán hoặc có phương án xử lý.

### **4. Tài sản cố định**

Giá trị còn lại của TSCĐ tại thời điểm 31/12/2021 là: 4.967 trđ ( TSCĐ hữu hình: 4.819 trđ; TSCĐ vô hình: 148 trđ), giảm 2.227 trđ so với số đầu năm là do thực hiện trích khấu hao trong năm.

Về tài sản trên đất của Cty tại xã Tân Lĩnh, Ba Vì, HN, HĐQT cũng đã có chủ trương và giao cho Giám đốc tổ chức việc đăng ký thông tin tài sản trên đất vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tiếp tục xem xét tổ chức bán tài sản trên đất. Đến hiện tại, việc bán tài sản trên đất Ba Vì vẫn chưa thực hiện được.

### **5. Đầu tư xây dựng cơ bản**

Trong năm 2021, Cty đã thực hiện 02 hạng mục đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số: 84/QĐ-KS3 ngày 03/08/2021 của Hội đồng quản trị Công ty

Số dư chi phí XD CB dở dang tại thời điểm 31/12/2021 là: 29.494 trđ, trong đó:

- DA mở sắt Làng Vinh Làng Cọ: 25.215 trđ
- DA mở Cao Lãnh: 1.071 trđ
- Dự án Đầu tư xưởng tuyển tạt thu quặng sắt từ quặng đuôi xưởng tuyển sắt Kíp Tước: 3.208 trđ;

Mỏ Kaolin - Fenspat: Mỏ CaoLin - Fenspat hết hạn giấy phép khai thác từ 15/4/2015, mỏ đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp Giấy chứng

nhận đầu tư ngày 23/01/2017. Công ty đã hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép khai thác đang chờ Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

Dự án khai tuyến quặng sắt Làng Vinh, Làng Cọ hiện đang vướng mắc: DA đã hết thời gian ĐTXDCB nhưng vẫn chưa thực hiện xong các hạng mục, chưa kết thúc đầu tư và quyết toán được DA. Do một số yếu tố khách quan và chủ quan dẫn đến một số thông số về kỹ thuật, công nghệ, thị trường, chi phí đầu tư xây dựng biến đổi, vì vậy, để đảm bảo việc xem xét tính hiệu quả, sự phù hợp về công nghệ, đánh giá lại các chi phí đầu tư, Công ty phải tiến hành điều chỉnh lại dự án. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay của Cty, việc điều chỉnh DA là chưa khả thi.

Dự án đầu tư xưởng tuyển tạt thu Hợp đồng số: 46/2021/HĐKT ký ngày 24/09/2021 về việc “Cung cấp thiết bị tạt thu quặng sắt” giá trị: 3.268.800.000 đồng. Căn cứ vào nhu cầu thực tế, công ty và nhà thầu đã ký biên bản làm việc điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng (không cung cấp 06 Bơm bùn và 01 Sàng quay) thời gian thực hiện Hợp đồng được gia hạn đến 30/11/2021. Để đảm bảo tính pháp lý đề nghị Công ty làm việc với nhà thầu gia hạn thời gian Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng tại thư bảo lãnh số 0200BG2100189 do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Lạng Sơn cấp ngày 29/09/2021 (Hiệu lực chỉ đến 24/10/2021) và thực hiện quyết toán gói thầu theo quy định.

#### **6. Đầu tư tài chính dài hạn**

- Hiện tại, Cty vẫn còn 1 khoản đầu tư vào Cty CP gang thép Lào Cai, số tiền 26 trđ. Công ty CP gang thép Lào Cai đã dừng đầu tư và đang trong thời gian hoàn thiện các thủ tục để giải thể Cty.

#### **7. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm 31/12/2021 là 15.054 trđ, bao gồm:

- Tiền sử dụng tiền số liệu địa chất mỏ sắt Làng Vinh - Làng Cọ: 7.088 trđ.
- Chi phí sửa chữa lớn và CCDC giá trị lớn: 2.497 trđ.
- Các khoản khác: 5.459 trđ.

Chi phí trả trước dài hạn cuối kỳ tăng so với đầu kỳ: 1.250 trđ chủ yếu do trong kỳ, Cty đã hạch toán toàn bộ số tiền cấp quyền khai thác của Mỏ Làng Vinh, Làng Cọ: 7.088 trđ và các khoản chi phí trả trước khác: 5.450 trđ.

#### **8. Tình hình quản lý nợ phải trả**

Tổng nợ phải trả của Cty là : 162.376 trđ, trong đó:

- Nợ ngắn hạn : 161.565 trđ, bao gồm các khoản:
  - + Nợ phải trả người bán: 86.238 trđ
  - + Người mua trả tiền trước: 1.851 trđ

Thuế và các khoản phải nộp NSNN: 65.738 trđ, trong đó lớn nhất là thuế tài nguyên: 21.173 trđ; Phí bảo vệ môi trường: 12.878 trđ; tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: 13.709 trđ.

+ Phải trả ngắn hạn khác: 1.250 trđ;

+ Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn: 810,32 trđ là dư nợ vay dài hạn đến hạn trả của NHTM Sài Gòn- Hà nội- CN Lào Cai .

+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 24,72 trđ.

- Nợ dài hạn : 810,52 trđ, là khoản vay dài hạn của NHTM CP Sài Gòn – Hà nội- CN Lào Cai.

#### **9. Nguồn vốn chủ sở hữu**

Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2021 là 18.565trđ, tăng 10.446 trđ so với số đầu năm do kết quả SXKD năm 2021 lãi 10.446 trđ

#### **10. Kết quả sản xuất kinh doanh**

Tổng doanh thu năm 2021 đạt : 232.526 trđ, trong đó:

+ Doanh thu khoáng sản: 90.090 trđ;

+ Doanh thu dịch vụ : 142.436 trđ;

+Doanh thu tài chính và doanh thu khác: 7,44 trđ.

Tổng lợi nhuận trước thuế: 10.446 trđ, trong đó:

- Lợi nhuận khoáng sản: 10.563 trđ;

- Lợi nhuận dịch vụ : 2.702 trđ;

- Lợi nhuận khác: (1.985) trđ

- Lợi nhuận từ hoạt động tài chính (834) trđ.

#### **11. Công tác lao động tiền lương**

- Công tác lao động: Năm 2021, tình hình lao động có nhiều biến động, do diện sản xuất của Công ty bị thu hẹp, phải sắp xếp lại lực lượng lao động cho phù hợp. Lao động đầu kỳ 129 người, tăng trong kỳ 11 người, lao động giảm trong kỳ 18 người; lao động cuối kỳ 122 người (trong đó Văn phòng Công ty 26 người; phân xưởng mỏ sắt Kíp Tước 85 người; Phân xưởng mỏ sắt Võ Lao 7 người; Xí nghiệp 303 là 04 người).

Trong kỳ giải quyết chế độ hưu trí cho 01 lao động, chế độ thai sản cho 01 lao động. Các trường hợp đơn phương chấm dứt HĐLĐ đã được giải quyết theo quy định của Bộ luật LĐ và luật BHXH hiện hành.

Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm 2021 là 13,814 tỷ đồng/15,766 tỷ đồng bằng 87,6% NQ ĐHCĐ 2021.

Lao động bình quân sử dụng năm 2021 là 127 người, tiền lương bình quân đạt 9,06/8,16 triệu đồng/người/tháng bằng 111% so với NQ ĐHCĐ 2021.

- Công tác tiền lương: Trong năm 2021, công ty đã tiến hành rà soát, điều chỉnh và triển khai xây dựng Phương án phân phối tiền lương với mục tiêu khuyến khích tăng năng xuất lao động, áp dụng thực hiện từ tháng tháng 08 năm 2021. Phương án thực hiện chi trả lương khoán theo sản phẩm, gắn liền với năng suất, chất lượng công việc. Công ty thực hiện trả lương theo phân loại A, B, C với lao động quản lý; Giao khoán tiền lương cho bảo vệ, nấu ăn, lái xe con, thủ kho, lái máy gặt... ; Đối với bộ phận lao động trực tiếp thực hiện bình công chấm điểm, có ưu tiên lao động giữ các vị trí quyết định, liên quan đến năng xuất, như: thợ láy máy xúc, vận hành xưởng tuyền... Kết quả ban đầu cho thấy, việc trả lương theo phương thức mới thúc đẩy sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn, người lao động có ý thức hơn với công việc được giao, có ý thức bảo vệ, giữ gìn máy móc thiết bị để tạo ra sản phẩm.

## 12. Một số hệ số tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
1	Hệ số về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,73	0,76
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,59	0,46
2	Hệ số Nợ/VCSH	Lần	18,13	8,74
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%		56
4	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%		4,5
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	0,2	2,29

Có thể thấy một số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Cty phản ánh một bức tranh tài chính không lành mạnh:

Khả năng thanh toán tuy có cải thiện hơn năm trước nhưng vẫn ở mức <1 lần, cho thấy Cty mất khả năng thanh toán, cân đối nguồn ngắn hạn thiếu nguồn khoảng 38,8 tỷ đồng.

Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu 8,74 lần, lớn gấp 3 lần so với hệ số theo quy định.

Hệ số bảo toàn vốn : 2,29 lần, Công ty đã thu hồi được một phần vốn ban đầu.

### III- ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY.

#### 1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty :

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được bầu từ năm 2018 đến tháng 04/2021 gồm 05 thành viên:

- + Ông Ngô Quốc Trung - Chủ tịch HĐQT
- + Ông Nguyễn Cao Khương - Thành viên HĐQT
- + Ông Cao Anh Hào - Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Tuấn Vinh - Thành viên HĐQT
- + Ông Hoàng Tuấn Anh - Thành viên HĐQT

- Từ sau ĐHCĐ thường niên năm 2021 (tháng 04/2021) đến nay, HĐQT gồm có 5 thành viên:

- + Ông Bùi Tiến Hải - Chủ tịch HĐQT
- + Ông Nguyễn Cao Khương - Thành viên HĐQT
- + Ông Cao Anh Hào - Thành viên HĐQT
- + Ông Đồng Quang Huy - Thành viên HĐQT
- + Ông Hoàng Tuấn Anh - Thành viên HĐQT

Trong năm 2021, HĐQT Công ty đã triệu tập, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào tháng 04/2021; tổ chức 10 phiên họp, ban hành 10 Nghị quyết, quyết nghị một số nội dung cơ bản sau:

TT	Số NQ/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01	03/3/2021	Thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
2	02	26/4/2021	Thông qua kết quả bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 3 (2018-2023)	100%
3	03	05/7/2021	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc Công ty	100%
4	04	05/07/2021	Thông qua quy định về nguyên tắc, mối quan hệ giải quyết công việc và phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico	100%
5	05	05/07/2021	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	100%
6	06	05/07/2021	Nghị quyết về việc ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký các văn bản giao dịch, thế chấp tài sản, vay vốn, bảo lãnh và các giấy tờ liên quan tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Lào Cai, Ngân hàng TMCP Sài Gòn công thương – Chi nhánh Lào Cai và các Ngân hàng khác để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật.	100%
7	07	03/08/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 điều chỉnh.	100%
8	08	13/08/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đầu tư xây dựng xưởng tuyển tủa thu quặng sắt từ quặng đuôi xưởng tuyển sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	100%
9	09	08/11/2021	Nghị quyết về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án “Đầu tư bổ sung duy trì sản xuất kinh doanh”	100%
10	10	10/12/2021	Nghị quyết về việc thanh lý máy móc thiết bị và vật tư phế liệu đã qua sử dụng	100%

Hội đồng quản trị luôn thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ của Công ty, đảm bảo tính nhất quán, linh hoạt trong việc đưa ra các chủ trương. Căn cứ tình hình SXKD thực tế có nhiều biến động, việc làm giảm, HĐQT đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành để tìm các phương án nhằm duy trì hoạt động của Công ty được liên tục, tìm kiếm việc làm cho người lao động. Các Nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền, bám sát hoạt động của Cty, phù hợp với diễn biến thị trường.

## **2.Đánh giá đối với hoạt động của Ban điều hành Công ty:**

Cùng với sự chỉ đạo sát sao, linh hoạt của HĐQT, Ban điều hành Công ty đã rất tích cực triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ cũng như NQ của HĐQT. Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 cũng như trong tình hình tài chính hết sức khó khăn của Cty, Ban điều hành Công ty đã luôn nỗ lực trong công tác điều hành SX và đưa ra định hướng phát triển cho Cty trong thời gian tới. Mặc dù kết quả các công việc chưa đạt được như mục tiêu đề ra nhưng cũng không thể phủ nhận những cố gắng của Ban điều hành vì sự tồn tại và phát triển của Công ty. Tuy vậy, bên cạnh đó, Ban điều hành cũng cần phải lưu ý về việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế để đảm bảo đúng quy định, chăm lo đời sống cho công nhân lao động, nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý, điều hành cho các CBCNV phòng ban, phân xưởng sản xuất.

Một vấn đề đặc biệt cần lưu ý là trong 02 Hợp đồng ký kết tiêu thụ Tinh quặng sắt với Công ty CP Gang thép Cao Bằng và Tổng công ty khoáng sản TKV-CTCP.Theo điều 167, Luật Doanh nghiệp số 59/2020, đây đều là các Hợp đồng giao dịch giữa Công ty và người có liên quan nên cần phải được HĐQT phê duyệt. Trong trường hợp này, người đại diện của Công ty ký kết hợp đồng giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan của Hợp đồng và gửi dự thảo của Hợp đồng để xin ý kiến về các nội dung chính yếu của Hợp đồng.

## **3. Tình hình thực hiện các Nghị quyết**

HĐQT, Ban điều hành Công ty đã bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ cũng như các Nghị quyết của HĐQT trong năm để thực hiện chỉ đạo, điều hành SXKD.

Kết quả việc thực hiện các nội dung chính của các Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

- Nghị quyết số 03 ngày 05/07/2021 về việc thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Giám đốc công ty. Công ty đã bổ nhiệm ông Hoàng Minh Thắng làm Giám đốc theo Quyết định số 68/QĐ-KS3 ngày 05/07/2021 và Quyết định số 69/QĐ-KS3 ngày 05/07/2021 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

- Nghị quyết số 04 ngày 07/05/2021 về việc Thông qua quy định về nguyên tắc, mối quan hệ giải quyết công việc và phân công nhiệm vụ trong HĐQT Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico. Công ty đã ban hành Quyết định số 72/QĐ-KS3 ngày 05/07/2021 về việc ban hành quy chế hoạt động của HĐQT công ty và Quyết định số 76/QĐ-KS3 ngày 05/07/2021 về việc ban hành quy định về nguyên tắc, mối quan hệ giải quyết công việc và phân công nhiệm vụ trong HĐQT công ty

- Nghị quyết số 05 ngày 05/07/2021 Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty. Công ty đã ra Quyết định số 70/QĐ-KS3 ngày 05/07/2021 về việc miễn nhiệm thư ký công ty với ông Mai Văn Thành và



Quyết định số 71/QĐ-KS3 ngày 05/07/2021 về việc bổ nhiệm thư ký công ty với ông Đào Trọng Hiếu.

- Nghị quyết số 07 ngày 03/08/2021 về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 (điều chỉnh) đã được Tổng công ty khoáng sản TKV thông báo với tổng giá trị: 15.490 triệu đồng, trong đó Vốn vay thương mại: 10.203 trđ và Vốn chủ sở hữu: 5.287 trđ. Tuy nhiên chỉ mới triển khai hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng xưởng tuyển tủa thu quặng sắt từ quặng đuôi xưởng tuyển sắt Kíp Tước còn Dự án Đầu tư bổ sung duy trì sản xuất kinh doanh sang đầu năm 2022 mới thực hiện.

- Nghị quyết số 10 ngày 10/12/2021 về việc thanh lý máy móc thiết bị và vật tư phế liệu đã qua sử dụng. Công ty đã ban hành các Quyết định số 199;200;201 ngày 20/12/2021 về việc ban hành Quy định bán thanh lý máy móc, vật tư thiết bị đã qua sử dụng; thanh lý tài sản cố định. Giá trị thực hiện thanh lý phế liệu năm 2021 là: 300.536.412 đồng.

#### **4. Đánh giá việc thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát.**

Những vấn đề mà Ban kiểm soát đã kiến nghị tại ĐHĐCĐ thường niên 2021 cũng như những đề xuất tại các cuộc làm việc của Ban đã được HĐQT, Ban điều hành quan tâm xem xét và các phòng chức năng thực hiện.

**Đánh giá chung:** Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế và những khó khăn riêng mà Cty CP Khoáng sản 3 phải đối mặt trong năm 2021, HĐQT và BĐH đã hết sức nỗ lực, cố gắng vì sự tồn tại, phát triển của Cty.

HĐQT và Ban điều hành Công ty cũng có sự phối kết hợp tốt với Ban kiểm soát, cung cấp các thông tin, tài liệu đầy đủ trong quá trình BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

Các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, các quy định trong Điều lệ hoạt động của Công ty và các Quy chế hoạt động.

Trong năm 2021, BKS không nhận được đơn thư khiếu nại tố cáo nào về hoạt động của HĐQT cũng như Ban điều hành Công ty.

Ban kiểm soát nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán trình ĐH.

### **IV- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **1. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022**

Để thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra, Ban kiểm soát mong muốn tiếp tục nhận được sự phối hợp, sự hợp tác của HĐQT, Ban giám đốc, lãnh đạo các phòng ban chức năng công ty, lãnh đạo các đơn vị và các Quý cổ đông công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm

soát năm 2022. Ban kiểm soát dự kiến chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban năm 2022 như sau:

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát hoạt động và kiểm soát tài chính của công ty. Duy trì hoạt động thường kỳ của Ban kiểm soát (họp tối thiểu 2 lần/năm) theo Quy chế hoạt động của Ban;

- Kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết đại hội, Điều lệ công ty, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quyết định của HĐQT và Giám đốc công ty ;

- Phối hợp với Ban giám đốc, tổ chức chính trị và các tổ chức đoàn thể trong công ty trong việc củng cố, nâng cao chất lượng công tác quản trị chi phí, đội ngũ kiểm soát nội bộ công ty ;

- Đề xuất, phối hợp các ban điều hành của Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính; Kiểm tra thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, sáu tháng và hàng quý. Xem xét kết quả kiểm toán của Tổ chức kiểm toán độc lập, từ đó có những đề xuất, kiến nghị phù hợp;

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 cụ thể và thông báo cho Công ty. Dự kiến sẽ kiểm tra theo chuyên đề: Rà soát, kiểm tra công tác mua bán vật tư, sản phẩm; Kiểm tra tình hình thực hiện các quy định, quy chế của công ty có phù hợp với quy định của Tổng công ty, Tập đoàn TKV và của Nhà nước; Kiểm tra công tác đầu tư xây dựng...;

- Thực hiện đầy đủ chức năng quyền hạn của Ban kiểm soát theo Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

## **2. Kiến nghị của Ban kiểm soát**

Căn cứ kết quả thẩm tra BCTC và hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, BKS xin kiến nghị với Công ty một số vấn đề sau:

- \* Việc thực hiện các quy định, quy chế của công ty:

Đề nghị công ty hoàn thiện các quy chế quản lý công nợ phải thu, phải trả, quy chế quản lý nội bộ, quy chế quản lý công tác đầu tư xây dựng, quy chế quản lý tài sản cố định, Quy định về quản lý tiêu thụ sản phẩm và các quy chế, quy định khác phù hợp với thực tiễn của công ty.

- \* Việc thực hiện các hợp đồng kinh tế mua, bán :

Rà soát tình hình thực hiện các hợp đồng đã ký, đảm bảo việc thực hiện đúng các quy định trong Hợp đồng, mọi thay đổi của Hợp đồng phải được 2 bên thống nhất và ký Phụ lục, Phụ lục là 1 bộ phận không tách rời và phải được lưu kèm Hợp đồng.

- \*Đối với tình hình quản lý công nợ phải thu :

Rà soát lại toàn bộ các khoản công nợ phải thu, phân loại nợ, lập kế hoạch thu nợ cụ thể, đôn đốc thu hồi công nợ đối với các khoản công nợ đến và quá hạn, định kỳ hàng quý lập báo cáo về tình hình quản lý, thu hồi công nợ báo cáo HĐQT.

Đề nghị các cá nhân đã tạm ứng phải hoàn tạm ứng trước khi ứng các khoản tiếp theo.

Các khoản phải thu khó đòi cần được theo dõi, phân loại nợ và trích lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định.

Các khoản nợ khó đòi đã phát sinh từ rất lâu, hiện tại đã trích lập dự phòng, nếu xác định không thể đòi được thì Cty nên xem xét đến phương án xử lý nợ.

\* Đối với Hàng tồn kho: Đối với lượng Caolin tồn kho từ nhiều năm, giá trị ghi sổ 103 trđ, Cty nên đánh giá lại giá trị và có phương án bán thanh lý.

\* Tiếp tục thực hiện các nội dung mà Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã thông qua mà chưa hoàn thành như: Tiếp tục nghiên cứu xây dựng phương án cụ thể đối với DA Làng Vinh, Làng Cọ; tổ chức chào bán tài sản trên đất Ba Vì; Bám sát các cơ quan Nhà nước để đẩy nhanh tiến độ cấp phép cho DA Caolin Fenspat và trên cơ sở đó xây dựng phương án khai thác/hợp tác/chuyển nhượng.

**TM.BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Lê Thanh Tùng**

Số: 77/TTr-HĐQT

Lào Cai, ngày 13 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 Vimico được ban hành kèm theo quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty,*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua BCTC năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Báo cáo tài chính gồm:

- Báo cáo của Ban Giám đốc;
- Báo cáo của Kiểm toán viên;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2021 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website <http://khoangsan3.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



Bùi Tiến Hải

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV  
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3-VIMICO

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2021**

Đ/v tính: đồng\*

STT	NỘI DUNG	SỐ ĐẦU NĂM 01/01/2021	SỐ CUỐI NĂM 31/12/2021
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>106.039.329.690</b>	<b>122.726.299.867</b>
1	Tiền và tương đương tiền	3.073.817.082	11.467.805.649
2	Đầu tư ngắn hạn	-	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	80.758.967.886	63.546.750.832
4	Tài sản ngắn hạn khác	22.206.544.722	47.711.743.386
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>49.315.377.709</b>	<b>58.214.860.123</b>
1	Tài sản cố định	7.193.533.835	4.966.871.039
	- TSCĐ hữu hình	7.030.191.751	4.818.571.255
	- TSCĐ thuê tài chính		
	- TSCĐ vô hình	163.342.084	148.299.784
2	Các khoản đầu tư chứng khoán và đầu tư dài hạn khác	26.350.000	26.350.000
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	25.419.377.659	29.493.795.596
4	Tài sản dài hạn khác	16.676.116.215	23.727.843.488
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>155.354.707.399</b>	<b>180.941.159.990</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>147.235.763.310</b>	<b>162.376.023.896</b>
1	Nợ ngắn hạn	145.615.291.310	161.565.871.896
2	Nợ dài hạn	1.620.472.000	810.152.000
<b>VI</b>	<b>Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>8.118.944.089</b>	<b>18.565.136.094</b>
1	Nguồn vốn	5.422.267.699	15.868.459.704
	- Nguồn vốn kinh doanh	35.000.000.000	35.000.000.000
	- Lợi nhuận chưa phân phối	(29.577.732.301)	(19.131.540.296)
2	Quỹ ĐTPT	2.696.676.390	2.696.676.390
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>155.354.707.399</b>	<b>180.941.159.990</b>

**II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2020
1	Doanh thu hoạt động kinh doanh	232.525.632.011	141.192.027.537
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần	232.525.632.011	141.192.027.537
4	Chi phí hoạt động kinh doanh	209.909.639.996	157.814.302.889
5	Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	22.615.992.015	(16.622.275.352)
6	Doanh thu hoạt động tài chính	7.444.285	2.353.499
7	Chi phí tài chính	841.431.519	604.307.684
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.350.792.692	6.504.995.807
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.431.212.089	(23.729.225.344)
10	Thu nhập khác	1.083.335.417	73.479.089
11	Chi phí khác	3.068.355.501	5.417.023.193
12	Lợi nhuận khác	(1.985.020.084)	(5.343.544.104)
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.446.192.005	(29.072.769.448)

14	Thuế TNDN phải nộp		504.962.853
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.446.192.005	(29.577.732.301)
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (nếu có)	2.985	(8.451)
17	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (nếu có)		

### III. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2021
	<b>Cơ cấu tài sản</b>		
1	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	32%	32%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	68%	68%
	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>		
2	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	95%	90%
	- Nguồn VCSH/Tổng nguồn vốn	5%	10%
	<b>Khả năng thanh toán</b>		
3	- Khả năng thanh toán nhanh	0,59	0,51
	- Khả năng thanh toán hiện hành	0,73	0,76
	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>		
4	- Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản		6%
	- Tỷ suất LN sau thuế/Doanh thu thuần		4%
	- Tỷ suất LN sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		56%

Người lập biểu



Trần Trung Thành



Hoàng Minh Thắng

Số: 78 /TTr - HĐQT

Lào Cai, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Vv thông qua phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2021 Kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 Vimico được ban hành kèm theo quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua:

#### **I. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2021**

- LN trước thuế TNDN: 10.446.192.005 đồng.
- Thuế TNDN: 0 đồng.
- LN sau thuế TNDN: 10.446.192.005 đồng.
- Trích lập các quỹ: 0 đồng.
- Chi trả cổ tức: 0 đồng.

Năm 2021, lợi nhuận sau thuế là 10.446.192.005 đồng, lỗ lũy kế tính đến hết 31/12/2021 (bao gồm lợi nhuận năm 2021) còn 19.131.540.296 đồng nên năm 2021 không tiến hành chi trả cổ tức.

#### **II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022**

Theo kế hoạch năm 2022, lợi nhuận của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico là 18.206.379.244 đồng. Tuy nhiên kết thúc năm 2021 Công ty còn lỗ lũy kế : 19.131.540.296 đồng, lợi nhuận năm 2022 sẽ được bù lỗ cho các năm trước đây. Vậy năm 2022 Công ty sẽ không thực hiện việc chi trả cổ tức.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Bùi Tiến Hải

## TỜ TRÌNH

### Về việc thông qua mức chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 Kế hoạch chi trả năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 Vimico được ban hành kèm theo quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua mức chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS công ty cụ thể như sau:

#### 1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021

Năm 2021, Công ty đạt được các chỉ tiêu về khối lượng, doanh thu, lợi nhuận... do Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông mức chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 bằng 100% Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao theo NQ ĐHĐCĐ TN năm 2021 (đồng/tháng)	Mức thù lao chi trả thực tế		Tổng số thù lao chi trả thực tế
			Số lượng	Mức thù lao (đ/người/tháng)	
1	Chủ tịch HĐQT	2.400.000	01	2.400.000	28.800.000
2	Thành viên HĐQT	2.100.000	04	2.100.000	88.200.000
3	Trưởng BKS	2.100.000	01	2.100.000	25.200.000
4	Thành viên BKS	1.900.000	02	1.900.000	45.600.000
Tổng cộng					<b>187.800.000</b>

(Bằng chữ: Một trăm tám mươi bảy triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn)

#### 2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Căn cứ theo Điều 6, Khoản 5, Nghị định số 53/2016/NĐ - CP quy định “Quỹ thù lao của người quản lý công ty không chuyên trách được xác định trên cơ sở



số lượng người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian thực tế làm việc và mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý chuyên trách”. Đối chiếu với quy định và kết hợp với tình hình SXKD năm 2022 của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch chi trả thù lao của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2022, thực hiện từ 01/01/2022, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức tiền lương KH năm 2022 (đồng/th)	Mức thù lao kế hoạch năm 2022 (đồng/th)	Tổng số thù lao chi trả KH năm 2022 (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	24.000.000	4.800.000	57.600.000
2	Thành viên HĐQT	04	21.000.000	4.200.000	201.600.000
3	Trưởng BKS	01	21.000.000	4.200.000	50.400.000
4	Thành viên BKS	02	19.000.000	3.800.000	91.200.000
<b>Tổng cộng</b>					<b>400.800.000</b>

(Bằng chữ: Bốn trăm triệu, tám trăm ngàn đồng chẵn ./.)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Bùi Tiến Hải**

Số: 19/TTTr-BKS

Lào Cai, ngày 23 tháng 3 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 Vimico được ban hành kèm theo quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty,*

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty với các tiêu chí như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
- Là đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Ban kiểm soát làm đầu mối phối hợp với Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập phù hợp với các tiêu chí nêu trên làm đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trân trọng/cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Thư ký Cty, BKS.



Lê Thanh Tùng

Số: 46 /TTr - HĐQT

Lào Cai, ngày 23 tháng 3 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### Thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt Manhetit được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước năm 2022 với Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 Vimico được ban hành kèm theo quyết định số 55/QĐ – KS3 ngày 05/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty;*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản 3 - Vimico kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc mua/bán tinh quặng sắt Manhetit được sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước năm 2022 với Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP và ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng mua bán. Các nội dung chủ yếu của hợp đồng như sau:

- Tên hàng hóa : Tinh quặng sắt Manhetit.
- Khối lượng dự kiến : Tối đa theo kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico được cấp có thẩm quyền thông qua/ phê duyệt (bao gồm cả kế hoạch SXKD điều chỉnh). Khối lượng tạm thời xác định là 91.503 tấn.
- Đơn giá : 1.870.000 đồng/tấn (Đã bao gồm VAT)
- Tổng giá trị dự kiến : 171.110.610.000 đồng
- Đơn giá thanh toán thực tế được xác định cụ thể tại từng thời điểm mua/bán hàng hóa trên cơ sở : Giá bán quặng sắt do Tổng công ty chào bán và quyết toán được với khách hàng mua lô hàng hóa đó tại từng lần Tổng công ty tổ chức bán hàng thành công.
- Thời gian thực hiện : đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

(Chi tiết tại Dự thảo Hợp đồng mua/bán quặng sắt kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Đăng trên Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Bùi Tiên Hải

**DỰ THẢO**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG MUA BÁN TINH QUẶNG SẮT**

**Số: /HĐKT/2022**

*Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;*

*Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/6/2005 nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;*

*Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico;*

*Căn cứ Hợp đồng số /2022/HĐKD ngày tháng năm 2022 đã ký giữa Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP và Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico về việc thực hiện Kế hoạch phối hợp SXKD năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Khoáng sản 3 – Vimico ngày 18/4/2022;*

*Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên,*

Hôm nay, ngày tháng năm 2022 tại Văn phòng Tổng công ty Khoáng sản TKV – CTCP, chúng tôi gồm:

**BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN 3 - VIMICO (Bên A)**

Đại diện : Ông Hoàng Minh Thắng

Chức vụ : Giám đốc

Địa chỉ : Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Điện thoại : 02143.821292 Fax: 02143.824804

Mã số thuế : 0500204315

Tài khoản : 839369999, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng, chi nhánh Lào Cai.

**BÊN MUA: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV – CTCP ( Bên B)**

Đại diện : Ông Trịnh Văn Tuệ

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Địa chỉ : 193 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Điện thoại : 02462876666

Fax: 02462883333



Mã số thuế : 0100103087

Tài khoản : 170114851000017, tại Ngân hàng TMCP xuất nhập khẩu Việt Nam, chi nhánh Long Biên, Hà Nội.

Hai bên A- B thống nhất ký Hợp đồng mua/bán tinh quặng sắt với các điều khoản sau:

**Điều 1. Tên hàng hóa mua bán:** Tinh quặng sắt.

**Điều 2. Quy cách, phẩm chất và xuất xứ hàng hóa**

- Phẩm chất: Hàm lượng sắt từ 61% - 64%, hàm lượng  $\text{SiO}_2 \leq 10\%$ , các thành phần hóa học khác do công bố của Nhà sản xuất.

- Xuất xứ hàng hóa: Do bên A sản xuất tại mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Cỡ hạt  $\leq 1\text{mm}$ .

- Bao gói: Hàng hóa dưới dạng hàng rời, không bao bì.

**Điều 3. Số lượng hàng hóa:**  $91.503 \pm 5\%$  tấn quy khô.

**Điều 4. Địa điểm, phương thức và thời gian giao nhận hàng hóa**

4.1. *Địa điểm giao nhận hàng hóa:* Hàng hóa trong Hợp đồng này được giao/nhận tại kho tinh quặng sắt mỏ sắt Kíp Tước, xã Hợp Thành, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

4.2. *Phương thức giao nhận hàng hóa:*

- Hàng hóa được giao thành nhiều lô, mỗi lô có khối lượng  $5.000 \pm 5\%$  tấn quy khô, hàng hóa trong hợp đồng này được giao/nhận trên phương tiện người Mua tại địa điểm giao/nhận hàng hóa.

- Trọng lượng hàng hóa thực tế để thanh quyết toán là trọng lượng tinh quặng sắt quy khô, được xác định bằng cân ô tô tại trạm cân điện tử còn hiệu lực kiểm định, tại địa điểm giao/nhận trừ đi độ ẩm thực tế tương ứng của hàng hóa.

4.3 *Thời gian giao nhận hàng hóa:* Theo tiến độ giao nhận hàng hóa được quy định tại các Hợp đồng mua bán giữa bên B và các khách hàng của bên B nhưng hoàn thành không muộn hơn thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

**Điều 5. Lấy mẫu xác định hàm lượng sắt, hàm lượng  $\text{SiO}_2$  và độ ẩm của hàng hóa**

Quy trình lấy mẫu, phân tích mẫu để xác định hàm lượng % TFe, hàm lượng  $\text{SiO}_2$ , độ ẩm của tinh quặng sắt thuộc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Quy trình cân, lấy mẫu, gia công và phân tích mẫu tinh quặng sắt do bên A ban hành. Các quy trình trên là tài liệu không thể tách rời của Hợp đồng này.

020  
CÔNG  
CỐ PH  
HỎANG  
VIMI  
LÀO CAI

Hàm lượng % TFe, hàm lượng SiO<sub>2</sub>, độ ẩm, trọng lượng quy khô của tinh quặng sắt được xác định theo từng lô hàng hóa với trọng lượng mỗi lô tối thiểu 5.000 tấn/lô. Hàm lượng % TFe, hàm lượng SiO<sub>2</sub>, độ ẩm, trọng lượng quy khô của hàng hóa được lập thành biên bản để đại diện có thẩm quyền của bên A, khách hàng của bên B ký đóng dấu là cơ sở để hai bên quyết toán giá trị lô hàng. Biên bản được lập thành 06 (sáu) bản, mỗi bên trong các bên liên quan giữ 02 (hai) bản.

Trong trường hợp bên A, khách hàng của bên B bất đồng về kết quả phân tích thì sẽ lấy mẫu trọng tài gửi đến cơ quan chức năng có thẩm quyền phân tích để phân tích xác định hàm lượng sắt ( TFe), hàm lượng SiO<sub>2</sub>. Kết quả công bố của cơ quan chức năng có thẩm quyền phân tích sẽ là kết quả chính thức để làm cơ sở thanh toán giá trị lô hàng.

**Điều 6. Đơn giá tạm tính, tăng giảm đơn giá theo hàm lượng %TFe và hàm lượng % SiO<sub>2</sub>, đơn giá chính thức và giá trị tạm tính của Hợp đồng**

### **6.1. Đơn giá tạm tính**

Đơn giá tạm tính đã bao gồm thuế GTGT cho một tấn tinh quặng sắt quy khô tại mức hàm lượng 62% TFe và hàm lượng SiO<sub>2</sub> ≤ 10% được giao trên phương tiện người Mua của Hợp đồng là: **1.870.000** đồng/tấn.

### **6.2. Tăng/giảm đơn giá theo hàm lượng %TFe và hàm lượng % SiO<sub>2</sub>**

**6.2.1. Tăng đơn giá theo hàm lượng %TFe của hàng hóa:** Nếu hàm lượng sắt tổng cộng ( %TFe) trên (>) 62% thì cứ mỗi 0,1% hàm lượng sắt tăng thêm sẽ được cộng (+) thêm vào Đơn giá tạm tính đã bao gồm thuế GTGT là **4.400** đồng/tấn.

### **6.2.2. Giảm đơn giá theo hàm lượng % TFe, hàm lượng % SiO<sub>2</sub> của hàng hóa**

- Nếu hàm lượng sắt tổng cộng ( %TFe) dưới (<) 62% thì cứ mỗi 0,1% hàm lượng sắt giảm đi sẽ được trừ (-) đi vào Đơn giá tạm tính đã bao gồm thuế GTGT là **4.400** đồng/tấn.

- Nếu hàm lượng 10% < SiO<sub>2</sub> ≤ 14% thì cứ mỗi 0,1% hàm lượng SiO<sub>2</sub> tăng thêm sẽ trừ (-) vào Đơn giá tạm tính đã bao gồm thuế GTGT là **1.650** đồng/tấn.

### **6.3. Đơn giá chính thức**

Đơn giá chính thức của hàng hóa được xác định bởi:

- + Đơn giá tạm tính của hàng hóa ( Khoản 6.1)
- + Tăng đơn giá tạm tính theo nguyên tắc quy định (Mục 6.2.1)
- + Giảm đơn giá tạm tính theo nguyên tắc quy định ( Mục 6.2.2)

### **6.4. Giá trị tạm tính của Hợp đồng**

TT	Tên hàng hóa	Khối lượng (tấn)	Đơn giá, đã bao gồm thuế GTGT (đồng/tấn)	Thành tiền (đồng)
1	Tinh quặng sắt Manhetit (62 % Fe, SiO <sub>2</sub> ≤ 10%, độ ẩm 0%)	91.503	1.870.000	171.110.610.000
	<b>Tổng</b>	<b>91.503</b>	<b>1.870.000</b>	<b>171.110.610.000</b>

Giá trị hợp đồng tạm tính bằng chữ: *Một trăm bảy một tỷ, một trăm mười triệu, sáu trăm mười nghìn đồng, đã bao gồm thuế GTGT.*

### **Điều 7. Tạm ứng**

7.1. Trong vòng 05 ( năm) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, Bên B sẽ chuyển tiền tạm ứng cho bên A một khoản tiền là **34 tỷ đồng (ba mươi tư tỷ đồng)**.

7.2. Tiền tạm ứng được bên B chuyển khoản cho bên A thành 01 lần.

7.3. Bên A sẽ trả cho bên B khoản tiền gọi là Chiết khấu thanh toán trước tiền hàng của số tiền bên B tạm ứng cho bên A. Giá trị Chiết khấu thanh toán trước tiền hàng được tính bằng lãi suất tiền vay ngắn hạn mà bên B đang vay của các ngân hàng thương mại cùng kỳ quyết toán. Giá trị tiền Chiết khấu thanh toán trước tiền hàng được bên A trả cho bên B theo kỳ quyết toán giá trị của từng lô hàng hóa giữa hai bên và được trừ vào tổng giá trị mà bên B phải chuyển trả cho bên A của từng lô hàng hóa. Thời gian tính Chiết khấu thanh toán trước tiền hàng bắt đầu từ thời điểm ngân hàng bên B chuyển thành công số tiền tạm ứng tiền hàng của bên B vào tài khoản của bên A và duy trì cho đến thời điểm số tiền này được giảm trừ hết.

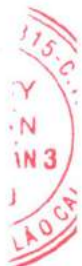
7.4. Số tiền tạm ứng sẽ được giảm trừ dần theo mỗi đợt bên B chuyển trả tiền hàng hóa cho bên A với giá trị giảm tối thiểu bằng 10% tổng số tiền mà bên B tạm ứng cho bên A ghi tại Khoản 7.1 Điều 7 Hợp đồng này cho đến khi số tiền này được giảm trừ hết.

### **Điều 8. Thanh toán**

8.1. Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản, bằng Việt Nam đồng.

8.2. Tiến độ thanh toán: Trong vòng 05 ( năm) ngày làm việc kể từ ngày bên B nhận được bộ hồ sơ đề nghị thanh toán hoàn chỉnh của bên A. Bộ hồ sơ đề nghị thanh toán bao gồm:

- Đề nghị thanh toán của bên A.
- Biên bản giao nhận quặng sắt giữa bên A và khách hàng của bên B.



- Biên bản xác định hàm lượng các nguyên tố hóa học có trong quặng sắt giữa bên A và khách hàng của bên B.

- Biên bản quyết toán giá trị chính thức lô hàng hóa giao nhận giữa bên A và bên B.

- Hóa đơn GTGT do bên A phát hành.

#### **Điều 9. Bất khả kháng.**

Các trường hợp bất khả kháng của Hợp đồng này được thực hiện theo điều khoản bất khả kháng của Phòng thương mại quốc tế ( ấn phẩm số 421 của ICC)

#### **Điều 10. Trọng tài**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu xảy ra tranh chấp, trong vòng 10 ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp hai bên sẽ tiến hành thương lượng, đàm phán để giải quyết. Nếu không giải quyết được thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc thương lượng, đàm phán hai bên sẽ đưa đến Tòa án có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật để giải quyết. Phán quyết của Tòa là phán quyết cuối cùng, có hiệu lực đối với cả hai bên.

#### **Điều 11. Điều khoản chung**

11.1. Không bên nào có quyền sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này khi không có sự đồng ý của bên kia. Mọi sửa đổi, bổ sung chỉ có hiệu lực khi được hai bên đồng ý bằng văn bản.

11.2. Nếu bên nào đơn phương hủy bỏ hoặc chấm dứt Hợp đồng không có lý do chính đáng mà không được sự đồng ý của bên kia thì phải bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại do việc đơn phương hủy bỏ hoặc chấm dứt hợp đồng gây ra cho bên kia.

11.3. Hai bên đồng ý ký kết hợp đồng này với các điều khoản nêu trên.

11.4. Hợp đồng này được lập thành 08 ( tám) bản bằng tiếng Việt và có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 05 ( năm) bản, bên B giữ 03 ( ba) bản để cùng thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
**GIÁM ĐỐC**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Hoàng Minh Thắng**

**Trịnh Văn Tuệ**